

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

SỔ TAY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH LỊCH SỬ

Thừa Thiên Huế, 2021

MỤC LỤC

	Trang
A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT	1
B. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT	2
C. MỤC TIÊU CỤ THỂ	2
D. CHUẨN ĐẦU RA VÀ TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC	4
E. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI MỤC TIÊU	8
F. THANG TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC.....	13
G. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	14
H. MA TRẬN HỌC PHẦN ĐỐI VỚI CHUẨN ĐẦU RA	21
I. NỘI DUNG TÓM TẮT CỦA CÁC HỌC PHẦN.....	38



A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	LỊCH SỬ		
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	HISTORY		
3. Trình độ đào tạo:	Cử nhân		
4. Mã ngành đào tạo:	7229010		
5. Tên ngành đào tạo:	Lịch sử		
6. Khoa quản lý chương trình:	Khoa Lịch sử		
7. Đối tượng tuyển sinh:	Học sinh đã tốt nghiệp THPT		
8. Thời gian đào tạo:	4 năm		
9. Loại hình đào tạo:	Chính quy và Vừa làm vừa học		
10. Số tín chỉ yêu cầu tích lũy:	123		
11. Thang điểm:	Điểm 10	Điểm chữ	Điểm 4
	8,5 – 10	A	4
	7,0 - 8,4	B	3
	5,5 - 6,9	C	2
	4,0 - 5,4	D	1
	dưới 4,0	F	0
12. Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none">- Tích lũy đủ: 123 tín chỉ;- Điểm TBCTL toàn khóa: từ 2,00 trở lên;- Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính;- Tích lũy đủ số tín chỉ cần thiết cho mỗi khối kiến thức;- Có chứng chỉ GDQPAN;- Hoàn thành các học phần GDTC;- Có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản;- Đạt trình độ Tiếng Anh B1 hoặc ngoại ngữ khác có chứng chỉ tương đương.		
13. Văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân Khoa học Lịch sử		

14. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại cơ quan, ban ngành từ Trung ương đến địa phương về lịch sử, văn hóa, xã hội; du lịch; nội, ngoại vụ; tổ chức chính trị - xã hội, văn hóa. - Làm việc cho các chương trình, dự án, tổ chức phi chính phủ; các công ty về du lịch, lữ hành, quảng cáo, sự kiện, nhân đạo, môi trường. - Giảng dạy và nghiên cứu Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Thế giới, Nhân học/Dân tộc học, Khảo cổ học, Văn hóa du lịch trong các viện nghiên cứu, trường ĐH, CĐ, TCCN; giảng dạy ở các trường THPT, THCS.
15. Khả năng nâng cao trình độ:	Thạc sĩ, Tiến sĩ
16. Chương trình chuẩn tham khảo:	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. - Ngành Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

B. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Đào tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng, có kiến thức và kỹ năng căn bản cũng như chuyên sâu về khoa học lịch sử. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quát về Lịch sử Việt Nam, Lịch sử thế giới, Khảo cổ học, Nhân học/Dân tộc học và Văn hóa Du lịch. Với kiến thức đa ngành và liên ngành, khi tốt nghiệp, sinh viên có thể tiếp cận với những cơ hội việc làm rất đa dạng hoặc tiếp tục theo học ở các bậc học cao hơn theo chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Lịch sử thế giới, Dân tộc học, Khảo cổ học, Quản lý văn hóa hoặc các chuyên ngành gần khác tại các cơ sở đào tạo trong nước hoặc ngoài nước.

C. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có các kiến thức, kỹ năng và thái độ:

17. Kiến thức

Ký hiệu	Chủ đề mục tiêu cụ thể
PO-17.1	Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản của khoa học xã hội và nhân văn như: tâm lý học, logic học, mỹ học, thống kê trong khoa học xã hội... từ đó tiếp cận các hướng chuyên ngành khác liên quan đến khoa học lịch sử.
PO-17.2	Hiểu các kiến thức, phương pháp nghiên cứu liên ngành và vận dụng hiệu quả vào lĩnh vực chuyên môn.
PO-17.3	Nắm vững các kiến thức cơ bản liên quan đến khoa học lịch sử.
PO-17.4	Vận dụng các kiến thức chuyên sâu, các lĩnh vực liên quan đến chuyên

	ngành Lịch sử Việt Nam, Lịch sử thế giới, Nhân học/Dân tộc học, Khảo cổ học và Văn hóa Du lịch, Lịch sử tổng hợp để áp dụng vào thực tiễn công việc.
PO-17.5	Hiểu được các văn bản Hán Nôm trong quá trình nghiên cứu tư liệu lịch sử; tìm kiếm và khai thác tư liệu bằng tiếng Anh.

18. Kỹ năng

Ký hiệu	Chủ đề mục tiêu cụ thể
PO-18.1	Có khả năng hiểu và nhận biết các vấn đề, sự kiện, hiện tượng trong nước và quốc tế bằng việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu cơ bản của khoa học xã hội và nhân văn.
PO-18.2	Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết liên ngành trong từng trường hợp cụ thể.
PO-18.3	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể, sử dụng những thành tựu mới về khoa học và công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo.
PO-18.4	Có năng lực chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền, từ đó có khả năng hòa nhập tốt với môi trường công tác sau khi tốt nghiệp.
PO-18.5	Có các kỹ năng bổ trợ đáp ứng nhu cầu tự thân và xã hội như: Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình...

19. Thái độ

Ký hiệu	Chủ đề mục tiêu cụ thể
PO-19.1	Có ý thức trách nhiệm công dân; sống và làm việc có trách nhiệm với xã hội và đất nước.
PO-19.2	Có thái độ trung thực, có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống.
PO-19.3	Có thái độ yêu nghề, có tinh thần cầu tiến trong công việc, thường xuyên cập nhật thông tin liên quan đến lĩnh vực công việc được đảm nhận.
PO-19.4	Có tinh thần và ý thức trách nhiệm công việc cao, khả năng hòa nhập cuộc sống tốt.

D. CHUẨN ĐẦU RA VÀ TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC

20. Chuẩn về kiến thức

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
20.1.	Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế	
<i>PLO-20.1.1</i>	Nắm vững kiến thức về thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam.	3
<i>PLO-20.1.2</i>	Vận dụng được các phương pháp rèn luyện để duy trì và nâng cao sức khỏe (chứng nhận hoàn thành giáo dục thể chất).	4
<i>PLO-20.1.3</i>	Hiểu các kiến thức về giáo dục quốc phòng và an ninh (chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh).	3
<i>PLO-20.1.4</i>	Vận dụng ngoại ngữ trong các tình huống thông thường; viết, trình bày báo cáo chuyên môn trong công việc bằng ngoại ngữ (đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc trình độ tương đương theo quy định của Đại học Huế).	4
<i>PLO-20.1.5</i>	Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản trong công việc chuyên môn (đạt chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo ban hành theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 13/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).	4
20.2.	Kiến thức chung trong Trường Đại học Khoa học	
<i>PLO-20.2.1</i>	Vận dụng được các kiến thức thuyết trình, giao tiếp, làm việc nhóm trong công tác chuyên môn.	4
<i>PLO-20.2.2</i>	Hiểu biết cơ bản về pháp luật Việt Nam, sự phân chia các ngành luật và tổ chức của Nhà nước Việt Nam hiện nay	3
<i>PLO-20.2.3</i>	Hiểu biết và vận dụng được các kiến thức cơ bản về môi trường vào việc giữ gìn và bảo vệ môi trường	3
20.3.	Kiến thức giáo dục cơ bản/đại cương	
<i>PLO-20.3.1</i>	Đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Lịch sử; hiểu và vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực thể dục thể thao vào quá trình tập luyện và tự rèn luyện để củng cố và tăng cường sức khỏe; hiểu rõ nội dung cơ bản về đường lối quân sự và nhiệm vụ công tác quốc phòng – an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới.	3
<i>PLO-20.3.2</i>	Nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có đủ kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, khoa học xã hội và nhân văn ở trình độ đại học.	2
20.4.	Kiến thức chung theo lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn	

PLO-20.4.1	Hiểu và vận dụng được kiến thức cơ bản về các khoa học cơ bản thuộc lĩnh vực xã hội và nhân văn trong học tập và nghiên cứu các khoa học lịch sử.	2
20.5.	Kiến thức chung của nhóm ngành nhân văn	
PLO-20.5.1	Có khả năng vận dụng tốt các kiến thức cơ bản của nhóm ngành về Lịch sử, Văn học, Triết học, Hán Nôm học...	3
PLO-20.5.2	Hiểu và nắm vững các vấn đề cơ bản về lịch sử Việt Nam, dân tộc học, khảo cổ học, lịch sử thế giới	3
PLO-20.5.3	Vận dụng tốt ngữ pháp Tiếng Việt trong soạn thảo, hiểu được các văn bản Hán Nôm trong quá trình nghiên cứu tư liệu lịch sử	4
20.6.	Kiến thức của ngành Lịch sử	
PLO-20.6.1	Nắm vững và phân tích chuyên sâu về các vấn đề đa chiều liên quan đến Lịch sử Việt Nam từ quá khứ đến hiện tại.	4
PLO-20.6.2	<i>Nắm vững và phân tích chuyên sâu về các vấn đề đa chiều liên quan đến Lịch sử thế giới từ quá khứ đến hiện tại.</i>	4
PLO-20.6.3	Nắm vững các kiến thức về Khảo cổ học, Văn hóa Champa và các nền văn hóa đã từng hiện hữu ở Việt Nam.	3
PLO-20.6.4	Nắm vững các kiến thức về Dân tộc học, các dân tộc ở Việt Nam, văn hóa các tộc người ở Việt Nam.	3
PLO-20.6.5	Nắm vững các kiến thức về Văn hóa Du lịch, Tổng quan du lịch và nghệ thuật hướng dẫn du lịch, lễ tân, khách sạn - nhà hàng, luật du lịch và marketing du lịch, thiết kế và điều hành tour du lịch.	3

21. Chuẩn về kỹ năng

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
21.1.	Kỹ năng chuyên môn	
PLO-21.1.1	<i>Chuyên ngành Lịch sử Việt Nam:</i> Có kỹ năng về việc phân tích, tổng hợp, đánh giá vấn đề và kỹ năng truyền đạt vấn đề thuộc về các lĩnh vực lịch sử chính trị - quân sự, kinh tế, văn hóa và xã hội của xã hội Việt Nam truyền thống và hiện đại, đáp ứng yêu cầu công việc ở các cơ quan ban ngành về văn hóa, xã hội, chính trị từ cấp trung ương tới các địa phương ở địa bàn miền Trung và Tây Nguyên.	4
PLO-21.1.2	<i>Chuyên ngành Lịch sử thế giới:</i> Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá vấn đề và kỹ năng truyền đạt vấn đề thuộc về các lĩnh vực Lịch sử quan hệ quốc tế, Lịch sử quan hệ quốc tế của Việt Nam, Quan hệ quốc tế của Đông Bắc Á và Đông Nam Á thời cận hiện đại, Chính sách đối ngoại và quan hệ giữa các trung tâm Mỹ, Tây Âu, Đông Á, đáp ứng yêu cầu công việc ở các cơ quan ban ngành về văn hóa, xã hội, chính trị cấp trung ương và các địa phương ở địa bàn miền Trung và Tây Nguyên có liên quan với	4

	khu vực Đông Á và thế giới.	
PLO-21.1.3	<i>Chuyên ngành Nhân học/Dân tộc học:</i> Có kỹ năng/cách thức nhìn nhận phân tích, tổng hợp và đánh giá vấn đề dưới góc độ nhân học/dân tộc học về các vấn đề Nhân học văn hóa, Nhân học xã hội, Nhân học ngôn ngữ, Nhân học ứng dụng, đáp ứng yêu cầu công việc ở các cơ quan ban ngành về văn hóa, xã hội, các ban dân vận, dân tộc và miền núi của cấp Trung ương và địa phương ở địa bàn miền Trung và Tây Nguyên.	4
PLO-21.1.4	<i>Chuyên ngành Khảo cổ học:</i> Có kiến thức, kỹ năng/phương pháp tiếp cận, phân tích, so sánh và vận dụng vào thực tiễn các vấn đề thuộc về lý thuyết khảo cổ học; các thời kỳ khảo cổ học tiền sử, sơ sử, khảo cổ học lịch sử, bảo tồn, bảo tàng, giám định cổ vật... phục vụ công tác giới thiệu, nghiên cứu các di tích, di vật của các nền văn hóa trên đất nước Việt Nam, đặc biệt là trên địa bàn miền Trung và Tây Nguyên.	4
PLO-21.1.5	<i>Chuyên ngành Văn hóa Du lịch:</i> Có kiến thức chuyên sâu về văn hóa nói chung, văn hóa các dân tộc Việt Nam cũng như các kỹ năng, các nghiệp vụ cơ bản phục vụ cho Du lịch học. Sinh viên sẽ vận dụng được các kiến thức về văn hóa học và du lịch học vào các hoạt động trong lĩnh vực du lịch như hướng dẫn viên du lịch, lễ tân và lễ hành.	4
21.2.	Kỹ năng mềm	
PLO-21.2.1	Vận dụng tốt kỹ năng giao tiếp trực tiếp, kỹ năng giao tiếp gián tiếp bằng văn bản qua thư điện tử hoặc phương tiện khác.	4
PLO-21.2.2	Vận dụng tốt kỹ năng thuyết trình trước đám đông về các vấn đề văn hóa xã hội và lĩnh vực chuyên môn.	4
PLO-21.2.3	Vận dụng tốt kỹ năng làm việc theo nhóm và thích ứng với sự thay đổi của các nhóm làm việc.	4

22. Chuẩn về thái độ

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
22.1.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ của cá nhân	
PLO-22.1.1	Có ý thức trách nhiệm công dân, phẩm chất và bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức phục vụ nhà nước và nhân dân.	3
PLO-22.1.2	Tự tin, linh hoạt, tuân thủ các tiêu chuẩn và nguyên tắc đạo đức; nhiệt tình, say mê sáng tạo; có tinh thần tự tôn, hiểu biết; có khả năng thích ứng cao với hoàn cảnh và điều kiện, môi trường làm việc; luôn có ý thức học hỏi, không ngừng trau dồi năng lực và có khát vọng vượt khó, vươn lên để thành công.	2
22.2.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với nghề nghiệp	
PLO-22.2.1	Trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy; có lòng tự tôn dân tộc; say mê trong công việc, tích cực trau dồi kiến thức, khám phá thực tiễn.	3

<i>PLO-22.2.2</i>	Có tinh thần và ý thức trách nhiệm công việc cao, có khả năng và phương pháp làm việc độc lập cao và tác phong làm việc liên ngành tốt.	3
22.3.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với xã hội	
<i>PLO-22.3.1</i>	Xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân, có tư cách, tác phong đúng đắn của người công dân; có chuẩn mực đạo đức trong các quan hệ xã hội, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và đất nước.	4
<i>PLO-22.3.2</i>	Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc; ứng xử tốt thân thiện với những người chung quanh.	3

E. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI MỤC TIÊU

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-22.1	PO-22.2	PO-22.3	PO-22.4	PO-22.5	PO-22.6	PO-22.7	PO-22.8	PO-22.9	PO-22.1	PO-22.1	PO-22.1
1.	Kiến thức												
1.1.	Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế												
<i>PLO-1.1.1</i>	Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản của khoa học xã hội và nhân văn như: tâm lý học, logic học, mỹ học, thống kê trong khoa học xã hội... từ đó tiếp cận các hướng chuyên ngành khác liên quan đến khoa học lịch sử.	X											
<i>PLO-1.1.2</i>	Hiểu các kiến thức, phương pháp nghiên cứu liên ngành và vận dụng hiệu quả vào lĩnh vực chuyên môn.		X										
<i>PLO-1.1.3</i>	Nắm vững các kiến thức cơ bản liên quan đến khoa học lịch sử.	X											
<i>PLO-1.1.4</i>	Vận dụng các kiến thức chuyên sâu, các lĩnh vực liên quan đến chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Lịch sử thế giới, Nhân học/Dân tộc học, Khảo cổ học và Văn hóa Du lịch, Lịch sử tổng hợp để áp dụng vào thực tiễn công việc.		X	X									
<i>PLO-1.1.5</i>	Hiểu được các văn bản Hán Nôm trong quá trình nghiên cứu tư liệu lịch sử; tìm kiếm và khai thác tư liệu bằng tiếng Anh.		X										
1.2.	Kiến thức chung trong trường Đại học Khoa học												
<i>PLO-1.2.1</i>	Vận dụng được các kiến thức thuyết trình, giao tiếp, làm việc nhóm trong công tác chuyên môn.	X	X										
<i>PLO-1.2.2</i>	Hiểu biết cơ bản về pháp luật Việt Nam, sự phân chia các ngành luật và tổ chức của Nhà nước Việt Nam hiện nay		X										

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-22.1	PO-22.2	PO-22.3	PO-22.4	PO-22.5	PO-22.6	PO-22.7	PO-22.8	PO-22.9	PO-22.1	PO-22.1	PO-22.1
<i>PLO-1.2.3</i>	Hiểu biết và vận dụng được các kiến thức cơ bản về môi trường vào việc giữ gìn và bảo vệ môi trường		X										
1.3.	Kiến thức giáo dục cơ bản												
<i>PLO-1.3.1</i>	Đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Lịch sử; hiểu và vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực thể dục thể thao vào quá trình tập luyện và tự rèn luyện để củng cố và tăng cường sức khỏe; hiểu rõ nội dung cơ bản về đường lối quân sự và nhiệm vụ công tác quốc phòng – an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới.		X	X									
<i>PLO-1.3.2</i>	Nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có đủ kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, khoa học xã hội và nhân văn ở trình độ đại học.		X		X								
1.4.	Kiến thức chung theo lĩnh vực Khoa học xã hội và Nhân văn												
<i>PLO-1.4.1</i>	Hiểu và vận dụng được kiến thức cơ bản về các khoa học cơ bản thuộc lĩnh vực xã hội và nhân văn trong học tập và nghiên cứu các khoa học lịch sử.			X	X								
1.5.	Kiến thức chung của nhóm ngành Nhân văn												
<i>PLO-1.5.1</i>	Có khả năng vận dụng tốt các kiến thức cơ bản của nhóm ngành về Lịch sử, Văn học, Triết học, Hán Nôm học...				X								
<i>PLO-1.5.2</i>	Hiểu và nắm vững các vấn đề cơ bản về lịch sử Việt Nam, dân tộc học, khảo cổ học, lịch sử thế giới			X	X								
<i>PLO-1.5.3</i>	Vận dụng tốt ngữ pháp Tiếng Việt trong soạn thảo, hiểu được các văn bản Hán Nôm trong quá trình nghiên cứu tư liệu lịch sử		X										

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-22.1	PO-22.2	PO-22.3	PO-22.4	PO-22.5	PO-22.6	PO-22.7	PO-22.8	PO-22.9	PO-22.1	PO-22.1	PO-22.1
1.6.	Kiến thức của ngành Lịch sử												
<i>PLO-1.6.1</i>	Nắm vững và phân tích chuyên sâu về các vấn đề đa chiều liên quan đến Lịch sử Việt Nam từ quá khứ đến hiện tại.			X	X								
<i>PLO-1.6.2</i>	Nắm vững và phân tích chuyên sâu về các vấn đề đa chiều liên quan đến Lịch sử thế giới từ quá khứ đến hiện tại.			X	X								
<i>PLO-1.6.3</i>	Nắm vững các kiến thức về Khảo cổ học, Văn hóa Champa và các nền văn hóa đã từng hiện hữu ở Việt Nam.			X	X								
<i>PLO-1.6.4</i>	Nắm vững các kiến thức về Dân tộc học, các dân tộc ở Việt Nam, văn hóa các tộc người ở Việt Nam.			X	X								
<i>PLO-1.6.5</i>	Nắm vững các kiến thức về Văn hóa Du lịch, Tổng quan du lịch và nghệ thuật hướng dẫn du lịch, lễ tân, khách sạn - nhà hàng, luật du lịch và marketing du lịch, thiết kế và điều hành tour du lịch.			X	X								
2.	Kỹ năng												
2.1.	Kỹ năng chuyên môn												
<i>PLO-2.1.1</i>	<i>Chuyên ngành Lịch sử Việt Nam:</i> Có kỹ năng về việc phân tích, tổng hợp, đánh giá vấn đề và kỹ năng truyền đạt vấn đề thuộc về các lĩnh vực lịch sử chính trị - quân sự, kinh tế, văn hóa và xã hội của xã hội Việt Nam truyền thống và hiện đại, đáp ứng yêu cầu công việc ở các cơ quan ban ngành về văn hóa, xã hội, chính trị từ cấp trung ương tới các địa phương ở địa bàn miền Trung và Tây Nguyên.					X	X	X					
<i>PLO-2.1.2</i>	<i>Chuyên ngành Lịch sử thế giới:</i> Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá vấn đề và kỹ năng truyền đạt vấn đề thuộc về các lĩnh vực Lịch sử quan hệ quốc tế, Lịch sử quan hệ quốc tế của Việt					X	X	X					

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-22.1	PO-22.2	PO-22.3	PO-22.4	PO-22.5	PO-22.6	PO-22.7	PO-22.8	PO-22.9	PO-22.1	PO-22.1	PO-22.1
	Nam, Quan hệ quốc tế của Đông Bắc Á và Đông Nam Á thời cận hiện đại, Chính sách đối ngoại và quan hệ giữa các trung tâm Mỹ, Tây Âu, Đông Á, đáp ứng yêu cầu công việc ở các cơ quan ban ngành về văn hóa, xã hội, chính trị cấp trung ương và các địa phương ở địa bàn miền Trung và Tây Nguyên có liên quan với khu vực Đông Á và thế giới.												
PLO-2.1.3	<i>Chuyên ngành Nhân học/Dân tộc học:</i> Có kỹ năng/cách thức nhìn nhận phân tích, tổng hợp và đánh giá vấn đề dưới góc độ nhân học/dân tộc học về các vấn đề Nhân học văn hóa, Nhân học xã hội, Nhân học ngôn ngữ, Nhân học ứng dụng, đáp ứng yêu cầu công việc ở các cơ quan ban ngành về văn hóa, xã hội, các ban dân vận, dân tộc và miền núi của cấp Trung ương và địa phương ở địa bàn miền Trung và Tây Nguyên.					X	X	X					
PLO-2.1.4	<i>Chuyên ngành Khảo cổ học:</i> Có kiến thức, kỹ năng/phương pháp tiếp cận, phân tích, so sánh và vận dụng vào thực tiễn các vấn đề thuộc về lý thuyết khảo cổ học; các thời kỳ khảo cổ học tiền sử, sơ sử, khảo cổ học lịch sử, bảo tồn, bảo tàng, giám định cổ vật... phục vụ công tác giới thiệu, nghiên cứu các di tích, di vật của các nền văn hóa trên đất nước Việt Nam, đặc biệt là trên địa bàn miền Trung và Tây Nguyên.					X	X	X					
PLO-2.1.5	<i>Chuyên ngành Văn hóa Du lịch:</i> Có kiến thức chuyên sâu về văn hóa nói chung, văn hóa các dân tộc Việt Nam cũng như các kỹ năng, các nghiệp vụ cơ bản phục vụ cho Du lịch học. Sinh viên sẽ vận dụng được các kiến thức về văn hóa học và du lịch học vào các hoạt động trong lĩnh vực du lịch như hướng dẫn viên du lịch,					X	X	X					

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-22.1	PO-22.2	PO-22.3	PO-22.4	PO-22.5	PO-22.6	PO-22.7	PO-22.8	PO-22.9	PO-22.1	PO-22.1	PO-22.1
	lễ tân và lễ hành.												
2.2.	Kỹ năng mềm												
<i>PLO-2.2.1</i>	Vận dụng tốt kỹ năng giao tiếp trực tiếp, kỹ năng giao tiếp gián tiếp bằng văn bản qua thư điện tử hoặc phương tiện khác.								X				
<i>PLO-2.2.2</i>	Vận dụng tốt kỹ năng thuyết trình trước đám đông về các vấn đề văn hóa xã hội và lĩnh vực chuyên môn.								X				
<i>PLO-2.2.3</i>	Vận dụng tốt kỹ năng làm việc theo nhóm và thích ứng với sự thay đổi của các nhóm làm việc.								X				
3.	Thái độ												
3.1.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ của cá nhân												
<i>PLO-3.1.1</i>	Có ý thức trách nhiệm công dân, phẩm chất và bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức phục vụ nhà nước và nhân dân.									X			
<i>PLO-3.1.2</i>	Tự tin, linh hoạt, tuân thủ các tiêu chuẩn và nguyên tắc đạo đức; nhiệt tình, say mê sáng tạo; có tinh thần tự tôn, hiểu biết; có khả năng thích ứng cao với hoàn cảnh và điều kiện, môi trường làm việc; luôn có ý thức học hỏi, không ngừng trau dồi năng lực và có khát vọng vượt khó, vươn lên để thành công.											X	X
3.2.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với nghề nghiệp												
<i>PLO-3.2.1</i>	Trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy; có lòng tự tôn dân tộc; say mê trong công việc, tích cực trau dồi kiến thức, khám phá thực tiễn.										X		
<i>PLO-3.2.2</i>	Có tinh thần và ý thức trách nhiệm công việc cao, có khả năng và phương pháp làm việc độc lập cao và tác phong làm việc liên											X	

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu												
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ				
		PO-22.1	PO-22.2	PO-22.3	PO-22.4	PO-22.5	PO-22.6	PO-22.7	PO-22.8	PO-22.9	PO-22.1	PO-22.1	PO-22.1	
	ngành tốt.													
3.3.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với xã hội													
<i>PLO-3.3.1</i>	Xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân, có tư cách, tác phong đúng đắn của người công dân; có chuẩn mực đạo đức trong các quan hệ xã hội, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và đất nước.										X		X	
<i>PLO-3.3.2</i>	Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc; ứng xử tốt thân thiện với những người chung quanh.										X		X	X

F. THANG TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC

Thang trình độ năng lực	Mô tả thang trình độ năng lực
1	Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua
2	Có thể tham gia và đóng góp
3	Có thể hiểu và giải thích
4	Có kỹ năng trong thực hành hoặc triển khai
5	Có thể lãnh đạo hoặc sáng tạo

G. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần		Số tín chỉ	Phân bố số giờ						Quan hệ với các học phần			Học kỳ dự kiến
			Bắt buộc	Tự chọn		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Thực tập	Kiểm tra giữa kỳ	Tiên quyết	Học trước	Song hành	
I		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG (30 tín chỉ: 24 tín chỉ bắt buộc, 06/12 tín chỉ tự chọn)													
1	LLCTTH3	Triết học Mác-Lênin	x		3	31	6	6			2				HK2
2	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	x		2	21	2	6			1	1			HK3
3	LLCTXH2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x		2	22	2	4			2	1,2			HK4
4	LLCTLS2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x		2	22	2	4			2	1	3		HK5
5	LLCTTT2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	20	3	5			2	1,2,3,4			HK6
6	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương	x		2	15	5	8			2				HK4
7	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương	x		2	19	1	9	1						HK6
8	KNM1013	Kỹ năng mềm	x		3	10	10	10	15						HK4
9	XHH1012	Xã hội học đại cương	x		2	16	2	8	4					1,6,7,8	HK3
10	LIS1022	Văn hóa Việt Nam đại cương	x		2	20	2	4	2		2			13	HK2
11	XHH1022	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	x		2	16	2	6	4		2	9			HK3

12	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới		X	2	20	2	6			2	34,39	9	15	HK2
13	LIS1072	Nhân học đại cương		X	2	20	2	3	3		2				HK1
14	TLH1012	Tâm lý học đại cương		X	2	20	3	3	3		1				HK1
15	CTR1052	Logic học		X	2	15	14	6			1				HK2
16	VAN1012	Mỹ học đại cương		X	2	18	4	6			2				HK3
17	TOA1122	Thống kê xã hội học		X	2	13			16		1				HK3
II		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP (93 tín chỉ: 70 tín chỉ bắt buộc, 23/55 tín chỉ tự chọn)													
A		Kiến thức cơ sở ngành (24 tín chỉ: 18 tín chỉ bắt buộc, 06/14 tín chỉ tự chọn)													
18	LIS2013	Lịch sử Việt Nam đại cương	x		3	37		6			2	10			HK1
19	NNH1012	Tiếng Việt thực hành	x		2	14	7		7		2				HK1
20	HAN2023	Hán Nôm căn bản	x		3	36	1		5		3				HK6
21	CTR2013	Chính trị học đại cương	x		3	31	4	6	1		3	1,2,3,4, 5			HK2
22	LIS3012	Nhập môn sử học	x		2	20	4	4			2				HK1
23	LIS3512	Phương pháp luận sử học và sử liệu học	x		2	20	4	4			2	22			HK5
24	LIS3133	Cơ sở khảo cổ học	x		3	30	3	5	2	3	2				HK1
25	LIS3082	Lịch sử sử học		X	2	20	4	4			2				HK2
26	LIS3242	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á		X	2	20	2	6			2	41	43	48	HK5
27	LIS4542	Ngoại giao Việt Nam thời trung đại		X	2	20	2	6			2	33,32			HK5
28	LIS3182	Lịch sử mỹ thuật thế giới và Việt Nam		X	2	20	4	4			2				HK3

29	LIS3172	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam		X	2	20	2	6			2	32			HK3
30	LIS3152	Các dân tộc ở Việt Nam		X	2	18	2	6		4		10	13		HK2
31	LIS3232	Các con đường cứu nước trong phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á		X	2	20	2	7			1	34	38	48	HK5
B		Kiểm thức ngành (29 tín chỉ: 24 tín chỉ bắt buộc, 05/15 tín chỉ tự chọn)													
32	LIS3132	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại (từ nguyên thủy đến năm 1407)	x		2	20	2	6			2	22		34	HK1
33	LIS3522	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại (1407-1858)	x		2	20	2	6			2		22		HK2
34	LIS3332	Lịch sử phương Đông cổ trung đại	x		2	24	1	4			1				HK1
35	LIS3342	Lịch sử phương Tây cổ trung đại	x		2	24	1	4			1				HK2
36	LIS3352	Lịch sử Việt Nam cận đại (1858-1896)	x		2	18	2	4	4		2	33	32	38,39	HK3
37	LIS3362	Lịch sử Việt Nam cận đại (1897-1945)	x		2	18	2	4	4		2	36	32,33	38,39	HK4
38	LIS3372	Lịch sử phương Đông cận đại	x		2	20	2	6			2	34,35	23	39	HK3
39	LIS3382	Lịch sử phương Tây cận đại	x		2	20	2	6			2	34,35	23	38	HK4
40	LIS3392	Lịch sử Việt Nam hiện đại (1945-1960)	x		2	22		6			2	36,37			HK5
41	LIS3112	Lịch sử Thế giới hiện đại I	x		2	20	2	6			2	34,35	38,39	40	HK5
42	LIS3402	Lịch sử Việt Nam hiện đại (1960-2010)	x		2	20	2	6			2	40			HK6
43	LIS3122	Lịch sử Thế giới hiện đại II	x		2	20	2	6			2	34,35	38,39	40,42	HK6
44	LIS3053	Một số vấn đề về văn hoá Champa, Phù Nam		X	3	36	3	3			3		24		HK5
45	LIS3063	Lịch sử - văn hoá Mỹ		X	3	30	3	6			3	39,41	43	26	HK5
46	LIS3073	Thế chế chính trị Việt Nam hiện đại (1945-1976)		X	3	37	0	6			2	40,42			HK5

47	LIS3412	Một số vấn đề về lịch sử giai đoạn Tây Sơn - Nguyễn		X	2	20	2	6			2	33	27		HK6
48	LIS3462	Ngoại giao Việt Nam thời hiện đại		X	2	22	2	4			2	27	43,40	45,46	HK6
49	LIS3502	Giao lưu văn hóa Đông – Tây ở Việt Nam thời cận đại		X	2	24	0	4			2	36,37			HK6
b1	Kiến thức chuyên ngành Lịch sử Việt Nam (16 tín chỉ: 10 tín chỉ bắt buộc, 06/12 tín chỉ tự chọn)														
50	LIS4562	Kinh tế hàng hóa và đô thị Việt Nam trong lịch sử	x		2	20	2	6			2	33	32	53	HK7
51	LIS4022	Vấn đề ruộng đất và làng xã trong lịch sử Việt Nam	x		2	20	2	6			2	32		60	HK7
52	LIS4522	Sự hình thành dân tộc và lãnh thổ Việt Nam trong lịch sử	x		2	20	2	6			2	32	33		HK7
53	LIS4042	Kinh tế - xã hội Việt Nam thời cận đại	x		2	18	2	4	4		2	37	36		HK7
54	LIS4052	Kinh tế - xã hội Việt Nam thời hiện đại	x		2	20	0	8			2	40,42	53		HK7
55	LIS3422	Giáo dục và đào tạo nhân tài trong lịch sử Việt Nam		X	2	20	2	6			2	32,33	47		HK7
56	LIS4532	Phương pháp nghiên cứu và biên soạn lịch sử địa phương, ngành nghề		X	2	18	4	6			2	23			HK7
57	LIS4072	Đặc điểm phong trào giải phóng dân tộc và các đảng phái chính trị ở Việt Nam thời cận đại		X	2	22	0	4			2	36,37			HK7
58	LIS4572	Canh tân, đổi mới đất nước ở Việt Nam trong hai thế kỷ XIX-XX		X	2	18	2	4	4		2	36,37	40,42		HK7
59	LIS4092	Một số vấn đề về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở VN		X	2	18	4	6			2		40		HK7
60	LIS4102	Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam thời đổi mới		X	2	20	2	6			2		42		HK7
b2	Kiến thức chuyên ngành Lịch sử Thế giới (16 tín chỉ: 10 tín chỉ bắt buộc, 06/12 tín chỉ tự chọn)														
61	LIS4172	Một số vấn đề về lịch sử-văn hóa của các nước Mỹ Latinh	x		2	20	2	6			2	41,43	45	65,67	HK7
62	LIS4122	Một số vấn đề về lịch sử Trung Quốc	x		2	22	2	6							HK7
63	LIS4132	Quan hệ Đông - Tây thời cận đại	x		2	20	2	6		1	1	38,39	34,35	36,37	HK7

64	LIS4582	Kinh tế - xã hội của các nước và lãnh thổ ở Đông Á nửa sau thế kỷ XX	x		2	22	2	4			2	43	41	65	HK7
65	LIS4152	Quan hệ quốc tế toàn cầu từ năm 1945 đến nay	x		2	20	2	6			2	43	41	64	HK7
66	LIS4552	Một số vấn đề về lịch sử cách mạng tư sản		X	2	20	2	6			2	39	63	68	HK7
67	LIS4112	Một số vấn đề về chủ nghĩa tư bản hiện đại		X	2	20	2	6			2	41	43	61,65	HK7
68	LIS4162	Một số vấn đề về lịch sử Nhật Bản		X	2	20	2	6			2	34,38	41,43	62	HK7
69	LIS4182	Một số vấn đề về Liên minh châu Âu		X	2	20	2	4			2	41,43	65	45	HK7
70	LIS4192	Một số vấn đề về lịch sử Trung Đông		X	2	20	2	6			2	43	45	63	HK7
71	LIS4202	Một số vấn đề về lịch sử Thái Lan, Lào và Campuchia		X	2	20	2	7			1				HK7
b3		Kiến thức chuyên ngành Nhân học – Khảo cổ học (16 tín chỉ: 10 tín chỉ bắt buộc, 06/12 tín chỉ tự chọn)													
72	LIS4212	Những vấn đề nhân học hiện đại	x		2	20	2	6			2	10	13	75	HK7
73	LIS4232	Tiếp cận nhân học trong nghiên cứu cư dân vùng đầm phá và ven biển Việt Nam	x		2	20	2	2	2	2	2	10,13		72,75	HK7
74	LIS4252	Bảo tàng học và các phương pháp giám định cổ vật	x		2	20	2	6			2		24		HK7
75	LIS4242	Các phương pháp nghiên cứu nhân học	x		2	20	2	6			2		13		HK7
76	LIS4332	Khảo cổ học lịch sử	x		2	22	2	4			2	24			HK7
77	LIS4592	Phong tục, tập quán và lễ hội của các dân tộc ở Việt Nam		X	2	20	2	4		2	2		10		HK7
78	LIS4262	Tộc người và các tiêu chí xác định tộc người		X	2	20	2	6			2		13,30		HK7
79	LIS4602	Chính sách của Nhà nước đối với các dân tộc thiểu số ở Việt Nam		X	2	20	2	6			2		13,30		HK7
80	LIS4612	Đặc trưng các văn hoá khảo cổ thời đại đồ đá ở Việt Nam		X	2	22	2	2		2	2		24		HK7

81	LIS4322	Khảo cổ học thời đại kim khí ở Việt Nam		X	2	20		6	2		2	24			HK7
82	LIS4342	Gốm sứ Việt Nam		X	2	22	2	2		2	2		24		HK7
b4	Kiến thức chuyên ngành Văn hóa du lịch (16 tín chỉ: 10 tín chỉ bắt buộc, 06/12 tín chỉ tự chọn)														
83	LIS4402	Tổng quan du lịch và nghệ thuật hướng dẫn du lịch	x		2	20	2	4		2	2		10		HK7
84	LIS4412	Lễ tân, khách sạn - nhà hàng, luật du lịch và marketing du lịch	x		2	22	2	4			2		10		HK7
85	LIS4502	Thiết kế và điều hành tour du lịch	x		2	20	2	4		2	2		10		HK7
86	LIS4422	Địa danh lịch sử - văn hoá Việt Nam	x		2	22	2	2		2	2				HK7
87	LIS4432	Văn hóa Đông Nam Á và du lịch văn hóa, sinh thái	x		2	20	2	6			2		10		HK7
88	LIS4592	Phong tục, tập quán và lễ hội của các dân tộc ở Việt Nam		X	2	20	2	6			2		13,30		HK7
89	LIS4442	Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa Việt Nam		X	2	20	2	6			2	19	30		HK7
90	LIS4452	Những kỳ quan thế giới		X	2	20	2	6		1	1		12	34	HK7
91	LIS4392	Luật di sản văn hoá và di sản văn hoá thế giới ở Việt Nam		X	2	22	2	2		2	2				HK7
92	LIS4462	Văn hoá ẩm thực và giao tiếp Việt Nam		X	2	16	2	6	4		2	10	8		HK7
93	LIS4622	Một số vấn đề về văn hoá Huế		X	2	20	2	6			2	10	47		HK7
b5	Kiến thức chuyên ngành Tổng hợp (16 tín chỉ: 10 tín chỉ bắt buộc, 06/12 tín chỉ tự chọn)														
94	LIS4...	Chọn 2 trong 5 học phần bắt buộc của chuyên ngành Lịch sử Việt Nam	x		4										HK7
95	LIS4...	Chọn 1 trong 5 học phần bắt buộc của chuyên ngành Lịch sử Thế giới	x		2										HK7
96	LIS4...	Chọn 1 trong 5 học phần bắt buộc của chuyên ngành Nhân học – Khảo cổ học	x		2										HK7
97	LIS4...	Chọn 1 trong 5 học phần bắt buộc của chuyên ngành Văn hoá Du lịch	x		2										HK7

98	LIS4...	Chọn 1 trong 6 học phần tự chọn của chuyên ngành Lịch sử Việt Nam		X	2												HK7
99	LIS4...	Chọn 1 trong 6 học phần tự chọn của chuyên ngành Lịch sử Thế giới		X	2												HK7
100	LIS4...	Chọn 1 trong 12 học phần tự chọn của 2 chuyên ngành: Nhân học - Khảo cổ học và Văn hóa Du lịch		X	2												HK7
C	Kiểm thức bổ trợ (06/14 tín chỉ tự chọn)																
101	LIS5082	Anh văn chuyên ngành Lịch sử		X	2	18	5	6			1	12	32-43				HK5
102	LIS3452	Một số vấn đề về lịch sử Hàn Quốc		X	2	24	1	4			1	41,43	34,38	64			HK4
103	LIS3272	Lịch sử tôn giáo thế giới		X	2	20	2	2	2	2	2	29	12				HK3
104	LIS5022	Các di tích lịch sử - văn hoá và danh thắng Việt Nam		X	2	20		6	2		2	24	44	74			HK3
105	LIS5072	Gia phả học		X	2	20	2	6			2	33	20				HK5
106	LIS3432	Lưu trữ học		X	2	18	2	4	4		2						HK4
107	LIS3032	Lịch sử báo chí Việt Nam		X	2	18	2	4	4		2		36,37 40,42				HK5
D	Kiểm thức thực tập, thực tế (8 tín chỉ)																
108	LIS3252	Thực tập và viết bài thu hoạch năm thứ hai	x		2	2	2	4		22		32,33,3 4,35	24,36, 37				HK4
109	LIS4482	Thực tập và viết niên luận năm thứ ba	x		2	3	10	2		15							HK6
110	LIS4014	Thực tập tốt nghiệp	x		4	5			15	40							HK8
E	ĐATN, KLTN hoặc học phần thay thế KLTN (10 tín chỉ)																
111	LIS4019	Khóa luận tốt nghiệp	x		10	50			50	50							HK8

	TỔNG CỘNG	123	
III	CÁC CHỨNG CHỈ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP		
1	Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh (<i>thời gian học 4 tuần</i>)		
2	Chứng chỉ Ngoại ngữ không chuyên: (<i>Tiếng Anh/Pháp/Nga/Trung/Nhật/Hàn... bậc 3/6 (B1), dành cho sinh viên bình thường;</i> <i>Tiếng Anh/Pháp/Nga/Trung/Nhật/Hàn... bậc 2/6 (A2), dành cho sinh viên thuộc đối tượng dân tộc ít người</i>)		
3	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
4	Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất		

H. MA TRẬN HỌC PHẦN ĐỐI VỚI CHUẨN ĐẦU RA

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Chuẩn về kiến thức							Chuẩn về kỹ năng						Chuẩn về thái độ			
				PL0-1.1.1	PL0-1.1.2-1.1.5	PL0-1.2	PL0-1.3	PL0-1.4	PL0-1.5	PL0-1.6	PL0-2.1.1	PL0-2.1.2	PL0-2.1.3	PL0-2.1.4	PL0-2.1.5	PL0-2.2	PL0-3.1.1-3.1.2	PL0-3.2.1	PL0-3.2.2	PL0-3.3.1
I	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG (30 tín chỉ: 24 tín chỉ bắt buộc, 06/12 tín chỉ tự chọn)																			
1	LLCTTH3	Triết học Mác-Lênin	3	X													X			X
2	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	X													X			X
3	LLCTXH2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	X													X			X

4	LLCTLS2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	X												X			X	
5	LLCTTT2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	X												X			X	
6	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương	2			X													X	
7	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương	2			X													X	
8	KNM1013	Kỹ năng mềm	3			X									X					
9	XHH1012	Xã hội học đại cương	2				X	X												
10	LIS1022	Văn hóa Việt Nam đại cương	2				X	X	X	X				X						X
11	XHH1022	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2				X	X	X											
12	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới	2				X	X	X	X		X								X
13	LIS1072	Nhân học đại cương	2				X	X	X	X			X							

14	TLH1012	Tâm lý học đại cương	2				X	X									X			X	
15	CTR1052	Logic học	2				X	X													
16	VAN1012	Mỹ học đại cương	2				X	X												X	
17	TOAN1122	Thống kê xã hội học	2			X	X														
II	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP (93 tín chỉ: 70 tín chỉ bắt buộc, 23/55 tín chỉ tự chọn)																				
A	Kiến thức cơ sở ngành (24 tín chỉ: 18 tín chỉ bắt buộc, 06/14 tín chỉ tự chọn)																				
18	LIS2013	Lịch sử Việt Nam đại cương	3							X								X		X	
19	NNH1012	Tiếng Việt thực hành	2						X												
20	HAN2023	Hán Nôm căn bản	3						X											X	
21	CTR2013	Chính trị học đại cương	3						X											X	
22	LIS3012	Nhập môn sử học	2							X											
23	LIS3512	Phương pháp luận sử học và sử liệu học	2							X		X	X								

24	LIS3133	Cơ sở khảo cổ học	3							X					X						
25	LIS3082	Lịch sử sử học	2							X	X	X									
26	LIS3242	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á	2							X			X								
27	LIS4542	Ngoại giao Việt Nam thời trung đại	2							X	X										
28	LIS3182	Lịch sử mỹ thuật thế giới và Việt Nam	2							X	X	X									
29	LIS3172	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	2							X	X	X									
30	LIS3152	Các dân tộc ở Việt Nam	2							X				X							
31	LIS3232	Các con đường cứu nước trong phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á	2							X			X								
B	Kiến thức ngành (29 tín chỉ: 24 tín chỉ bắt buộc, 05/15 tín chỉ tự chọn)																				

32	LIS3132	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại từ nguyên thủy đến năm 1407	2							X										
33	LIS3522	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại (1407-1858)	2							X										
34	LIS3332	Lịch sử phương Đông cổ trung đại	2							X			X							
35	LIS3342	Lịch sử phương Tây cổ trung đại	2							X			X							
36	LIS3352	Lịch sử Việt Nam cận đại (1858-1896)	2							X			X							
37	LIS3362	Lịch sử Việt Nam cận đại (1897-1945)	2							X			X							
38	LIS3372	Lịch sử phương Đông cận đại	2							X			X							
39	LIS3382	Lịch sử phương Tây	2							X			X							

		cận đại																			
40	LIS3392	Lịch sử Việt Nam hiện đại (1945-1960)	2						X	X											
41	LIS3112	Lịch sử Thế giới hiện đại I	2						X		X										
42	LIS3402	Lịch sử Việt Nam hiện đại (1960-2010)	2						X	X											
43	LIS3122	Lịch sử Thế giới hiện đại II	2						X		X										
44	LIS3052	Một số vấn đề về văn hoá Champa, Phù Nam	3						X				X	X							
45	LIS3263	Lịch sử - văn hoá Mỹ	3						X		X										
46	LIS3073	Thế chế chính trị Việt Nam hiện đại (1945-1976)	3						X	X											
47	LIS3412	Một số vấn đề về lịch sử giai đoạn Tây Sơn - Nguyễn	2						X	X											

48	LIS3462	Ngoại giao Việt Nam thời hiện đại	2							X	X	X							
49	LIS3502	Giao lưu văn hóa Đông – Tây ở Việt Nam thời cận đại	2							X	X	X							
b1	Kiến thức chuyên ngành Lịch sử Việt Nam (16 tín chỉ: 10 tín chỉ bắt buộc, 06/12 tín chỉ tự chọn)																		
50	LIS4562	Kinh tế hàng hóa và đô thị Việt Nam trong lịch sử	2							X	X								
51	LIS4022	Vấn đề ruộng đất và làng xã trong lịch sử Việt Nam	2							X	X								
52	LIS4522	Sự hình thành dân tộc và lãnh thổ Việt Nam trong lịch sử	2							X	X								
53	LIS4042	Kinh tế - xã hội Việt Nam thời cận đại	2							X	X								
54	LIS4052	Kinh tế - xã	2							X	X								

		hội Việt Nam thời hiện đại																		
55	LIS3422	Giáo dục và đào tạo nhân tài trong lịch sử Việt Nam	2							X										
56	LIS4532	Phương pháp nghiên cứu và biên soạn lịch sử địa phương, ngành nghề	2							X										
57	LIS4072	Đặc điểm phong trào giải phóng dân tộc và các đảng phái chính trị ở Việt Nam thời cận đại	2							X										
58	LIS4572	Canh tân, đổi mới đất nước ở Việt Nam trong hai thế kỷ XIX-XX	2							X										
59	LIS4092	Một số vấn đề về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân	2							X										

		ở VN																			
60	LIS4102	Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam thời đổi mới	2						X		X										
b2	Kiến thức chuyên ngành Lịch sử thế giới (16 tín chỉ: 10 tín chỉ bắt buộc, 06/12 tín chỉ tự chọn)																				
61	LIS4172	Một số vấn đề về lịch sử-văn hóa của các nước Mỹ Latinh	2						X			X									
62	LIS4122	Một số vấn đề về lịch sử Trung Quốc	2						X			X									
63	LIS4132	Quan hệ Đông - Tây thời cận đại	2						X			X									
64	LIS4582	Kinh tế - xã hội của các nước và lãnh thổ ở Đông Á nửa sau thế kỷ XX	2						X			X									
65	LIS4152	Quan hệ quốc tế toàn cầu từ năm 1945 đến nay	2						X			X									

66	LIS4552	Một số vấn đề về lịch sử cách mạng tư sản	2							X										
67	LIS4112	Một số vấn đề về chủ nghĩa tư bản hiện đại	2							X										
68	LIS4162	Một số vấn đề về lịch sử Nhật Bản	2							X										
69	LIS4182	Một số vấn đề về Liên minh châu Âu	2							X										
70	LIS4192	Một số vấn đề về lịch sử Trung Đông	2							X										
71	LIS4202	Một số vấn đề về lịch sử Thái Lan, Lào và Campuchia	2							X										
b3	Kiến thức chuyên ngành Nhân học – Khảo cổ học (16 tín chỉ: 10 tín chỉ bắt buộc, 06/12 tín chỉ tự chọn)																			
72	LIS4212	Những vấn đề nhân học hiện đại	2							X										X

73	LIS4232	Tiếp cận nhân học trong nghiên cứu cư dân vùng đầm phá và ven biển Việt Nam	2							X												
74	LIS4252	Bảo tàng học và các phương pháp giám định cổ vật	2							X			X	X								
75	LIS4242	Các phương pháp nghiên cứu nhân học	2							X			X									
76	LIS4332	Khảo cổ học lịch sử	2							X				X								
77	LIS4592	Phong tục, tập quán và lễ hội của các dân tộc ở Việt Nam	2							X			X									
78	LIS4262	Tộc người và các tiêu chí xác định tộc người	2							X			X									
79	LIS4602	Chính sách của Nhà nước đối với các	2							X			X									

		dân tộc thiểu số ở Việt Nam																		
80	LIS4612	Đặc trưng các văn hoá khảo cổ thời đại đồ đá ở Việt Nam	2						X					X						
81	LIS4322	Khảo cổ học thời đại kim khí ở Việt Nam	2						X					X						
82	LIS4342	Gốm sứ Việt Nam	2						X					X						
b4	Kiến thức chuyên ngành Văn hóa du lịch (16 tín chỉ: 10 tín chỉ bắt buộc, 06/12 tín chỉ tự chọn)																			
83	LIS4402	Tổng quan du lịch và nghệ thuật hướng dẫn du lịch	2						X					X						
84	LIS4412	Lễ tân, khách sạn - nhà hàng, luật du lịch và marketing du lịch	2						X					X						
85	LIS4502	Thiết kế và điều hành tour	2						X					X						

		du lịch																		
86	LIS4422	Địa danh lịch sử - văn hoá Việt Nam	2						X	X				X						
87	LIS4432	Văn hóa Đông Nam Á và du lịch văn hóa, sinh thái	2						X		X			X						
88	LIS4692	Phong tục, tập quán và lễ hội của các dân tộc ở Việt Nam	2						X					X						
89	LIS4442	Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa Việt Nam	2						X					X						
90	LIS4452	Những kỳ quan thế giới	2						X		X			X						
91	LIS4392	Luật di sản văn hoá và di sản văn hoá thế giới ở Việt Nam	2						X		X			X						
92	LIS4462	Văn hoá ẩm thực và giao tiếp Việt Nam	2						X					X						

93	LIS4622	Một số vấn đề về văn hoá Huế	2						X	X				X						
b5	Kiến thức chuyên ngành Tổng hợp (16 tín chỉ: 10 tín chỉ bắt buộc, 06/12 tín chỉ tự chọn)																			
94	LIS4...	Chọn 2 trong 5 học phần bắt buộc của chuyên ngành Lịch sử Việt Nam	4						X	X										
95	LIS4...	Chọn 1 trong 5 học phần bắt buộc của chuyên ngành Lịch sử Thế giới	2						X		X									
96	LIS4...	Chọn 1 trong 5 học phần bắt buộc của chuyên ngành Nhân học – Khảo cổ học	2						X			X	X							
97	LIS4...	Chọn 1 trong 5 học phần bắt buộc của chuyên ngành Văn hoá Du	2						X					X						

		lịch																			
98	LIS4...	Chọn 1 trong 6 học phần tự chọn của chuyên ngành Lịch sử Việt Nam	2							X											
99	LIS4...	Chọn 1 trong 6 học phần tự chọn của chuyên ngành Lịch sử Thế giới	2							X											
100	LIS4...	Chọn 1 trong 12 học phần tự chọn của 2 chuyên ngành: Nhân học - Khảo cổ học và Văn hóa Du lịch	2							X											
C	Kiến thức bổ trợ ngành (06/14 tín chỉ tự chọn)																				
101	LIS5082	Anh văn chuyên ngành Lịch sử	2		X					X										X	
102	LIS3452	Một số vấn đề về lịch sử Hàn	2							X			X								

		Quốc																			
103	LIS3272	Lịch sử tôn giáo thế giới	2							X			X								
104	LIS5022	Các di tích lịch sử - văn hoá và danh thắng Việt Nam	2							X				X							
105	LIS5072	Gia phả học	2							X	X		X								
106	LIS3432	Lưu trữ học	2							X	X	X	X								
107	LIS3032	Lịch sử báo chí Việt Nam	2							X	X										
D	Kiểm thức thực tập, thực tế (8 tín chỉ)																				
108	LIS3252	Thực tập và viết bài thu hoạch năm thứ hai	2							X											
109	LIS4482	Thực tập và viết niên luận năm thứ ba	2							X											
110	LIS4014	Thực tập tốt nghiệp	4							X											
E	ĐATN, KLTN hoặc học phần thay thế KLTN (10 tín chỉ)																				
111	LIS4019	Khóa luận tốt nghiệp	10							X											
III	CÁC CHỨNG CHỈ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP																				
1	Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh				X																

2	<p>Chứng chỉ Ngoại ngữ không chuyên: (<i>Tiếng Anh/Pháp/Nga/Trung/Nhật/Hàn... bậc 3/6 (B1), dành cho sinh viên bình thường;</i> <i>Tiếng Anh/Pháp/Nga/Trung/Nhật/Hàn... bậc 2/6 (A2), dành cho sinh viên thuộc đối tượng dân tộc ít người</i>)</p>		X															
3	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		X															
4	Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất		X															

I. NỘI DUNG TÓM TẮT CỦA CÁC HỌC PHẦN

1. LLCTTH3 - Triết học Mác-Lênin - 3 tín chỉ

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin về các nguyên lý, quy luật và phạm trù của chủ nghĩa duy vật biện chứng và của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Đây là cơ sở lý luận và căn cứ khoa học giúp sinh viên có được thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng, từ đó sinh viên nắm được những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn nói chung

2. LLCTKT2 - Kinh tế chính trị Mác-Lênin - 2 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác-Lênin theo mục tiêu môn học. Cụ thể: Chương 2. Hàng hóa, thị trường và vai trò các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Chương 3. Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Chương 5. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Chương 6. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

3. LLCTXH2 - Chủ nghĩa xã hội khoa học - 2 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 6 chương: chương 1, trình bày khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh; chương 2 trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; chương 3 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; chương 4 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; chương 5 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; chương 6 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

4. LLCTLS2 - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - 2 tín chỉ

Học phần tập trung trình bày: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945). Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975). Đường lối công nghiệp hóa. Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị. Đường lối xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội. Đường lối đối ngoại.

5. LLCTTT2 - Tư tưởng Hồ Chí Minh - 2 tín chỉ

Hệ thống những quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, bao gồm: vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt

Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

6. LUA1012 - Pháp luật Việt Nam đại cương - 2 tín chỉ

Nội dung chủ yếu bao gồm những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, quan hệ trách nhiệm pháp lý, các quy phạm, các văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam, cấu trúc của bộ máy Nhà nước cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

7. MTR1022 - Giáo dục môi trường đại cương - 2 tín chỉ

Học phần Giáo dục môi trường đại cương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về môi trường tự nhiên, những tác động của con người lên môi trường và ngược lại. Học phần còn giúp sinh viên nắm được các kiến thức về môi trường, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên hướng đến phát triển bền vững.

8. KNM1013 - Kỹ năng mềm - 3 tín chỉ

Học phần Kỹ năng mềm tập trung rèn luyện và phát triển ba kỹ năng cơ bản cho người học: Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng thuyết trình và Kỹ năng làm việc nhóm. Các nội dung có tính chất thực hành chiếm thời lượng chủ yếu so với các nội dung có tính chất lý thuyết.

- Kỹ năng giao tiếp trình bày các khái niệm về giao tiếp, chức năng và các loại hình giao tiếp, nguyên tắc và chuẩn mực, các nghi thức trong giao tiếp; phân tích, thực hành thông qua hệ thống bài tập tình huống thực tế về các kỹ năng giao tiếp trong trường học, nơi làm việc, gia đình, kỹ năng tạo ấn tượng ban đầu và mở đầu quá trình giao tiếp, kỹ năng nói và lắng nghe, kỹ năng đặt câu hỏi và phản hồi, kỹ năng duy trì và kết thúc quá trình giao tiếp; rèn luyện, thực hành các kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp trong những tình huống cụ thể.

- Kỹ năng thuyết trình trình bày các khái niệm, tầm quan trọng và các dạng thức của thuyết trình, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thuyết trình; phân tích, thực hành các bước chuẩn bị thuyết trình; rèn luyện, thực hành kỹ năng tiến hành một bài thuyết trình dựa trên hệ thống các chủ đề và các tình huống có thể xảy ra trong quá trình thuyết trình.

- Kỹ năng làm việc nhóm trình bày khái niệm, ý nghĩa của làm việc nhóm, các hình thức nhóm, tiêu chí đánh giá nhóm làm việc hiệu quả; phân tích, thực hành các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm làm việc hiệu quả; rèn luyện, thực hành thông qua hệ thống các bài tập tình huống thực tế về các kỹ năng cần thiết với cá nhân và tổ chức nhóm để giúp nhóm làm việc hiệu quả.

9. XHH1012 - Xã hội học đại cương - 2 tín chỉ

Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về xã hội học: Đối tượng, chức năng, cơ cấu tri thức của xã hội học và mối quan hệ giữa xã hội học với các khoa học xã hội nhân văn khác. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của xã hội học với tư cách là một khoa học độc lập, liên ngành và thực nghiệm. Trang bị các khái niệm và phạm trù cơ bản của xã hội học: Con người và xã hội, Hành động xã hội, tương tác xã hội và quan hệ xã hội; Cơ cấu xã hội và các khái niệm liên quan; Quyền lực, bất bình đẳng và phân tầng xã hội; Lệch lạc và kiểm soát xã hội; Văn hóa, xã hội hóa và biến đổi xã hội. Gợi thiệu khái quát các phương pháp và kỹ thuật cơ bản của một cuộc nghiên cứu thực nghiệm xã hội học. Sau khi học xong, sinh viên hiểu được vị trí, vị thế và vai trò của mình trong hệ thống các quan hệ với cá nhân, nhóm xã hội, tổ chức xã hội, các tầng lớp và các giai cấp xã hội trong xã hội tổng thể. Từ đó, giáo dục cho sinh viên các kỹ năng, thái độ học tập, nghiên cứu và đạo đức nghề nghiệp để có trách nhiệm với phát triển bản thân, cộng đồng và xã hội.

10. LIS1022 - Văn hóa Việt Nam đại cương - 2 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên một số vấn đề cơ bản về văn hóa học, diễn trình lịch sử và các vùng văn hóa Việt Nam. Từ đó đi sâu vào những thành tố văn hoá Việt Nam, đồng thời trang bị cho người học những kỹ năng, phương pháp tiếp cận, nghiên cứu những vấn đề cụ thể của văn hóa Việt Nam.

11. XHH1022 - Phương pháp luận nghiên cứu khoa học - 2 tín chỉ

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc Logic của một công trình khoa học.

Học phần cũng giúp sinh viên nắm vững được các thao tác nghiên cứu khoa học, biết xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học. Qua đó, sinh viên có thể nắm được phương pháp trình bày một báo cáo khoa học, viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.

12. LIS1012 - Lịch sử văn minh thế giới - 2 tín chỉ

Trang bị cho sinh viên các ngành khoa học xã hội và nhân văn những nội dung kiến thức chung nhất và cơ bản về Lịch sử các nền văn minh của thế giới từ cổ đại đến hiện đại: Các nguyên nhân hình thành; phát triển và sụp đổ; tác động qua lại giữa các giá trị văn hóa; vị trí của truyền thống trong xã hội hiện đại; ảnh hưởng của các nền văn minh mới đối với nhân loại.

13. LIS1072 - Nhân học đại cương - 2 tín chỉ

Nhân học là một ngành khoa học xã hội nghiên cứu về con người. Là một trong năm lĩnh vực cơ bản của nhân học (nhân học hình thể, khảo cổ học, nhân học ngôn

ngữ, nhân học xã hội - theo truyền thống Nhân học Anh, hoặc nhân học văn hóa - theo truyền thống Nhân học Mỹ, hoặc được kết hợp thành nhân học văn hóa - xã hội như nhiều nhà nhân học vẫn hay dùng), môn học này giới thiệu cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về các văn hóa - xã hội khác nhau và giúp sinh viên trong quá trình học phát triển các tri thức, cách tiếp cận phê phán về cuộc sống của chính văn hóa - xã hội mình và các xã hội, văn hóa khác trên thế giới.

14. TLH1012 - Tâm lý học đại cương - 2 tín chỉ

Học phần giới thiệu cho sinh viên hiểu được bản chất, nguồn gốc của các hiện tượng tâm lý xã hội, hiểu được các cơ chế ảnh hưởng xã hội và một số hiện tượng tâm lý xã hội của nhóm nhỏ và vấn đề quyền lực, các phong cách lãnh đạo trong nhóm nhỏ...

15. CTR1052 - Logic học - 2 tín chỉ

Học phần bao gồm những nội dung chính sau : Những vấn đề của lôgic học truyền thống, một số nội dung của lôgic học hiện đại, lịch sử lôgic học, những quy luật, những hình thức cơ bản của tư duy.

16. VAN1012 - Mỹ học đại cương - 2 tín chỉ

Trên cơ sở xác định bản chất, đối tượng, đặc điểm của bộ môn, học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản như khái niệm, các phạm trù mỹ học, khách thể và chủ thể thẩm mỹ, đặc trưng các loại hình nghệ thuật, các qui luật của đời sống thẩm mỹ.

17. TOA1122 - Thống kê xã hội học - 2 tín chỉ

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức ban đầu về xác suất lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết thống kê và tương quan hồi quy. Bên cạnh đó là những kỹ năng xử lý, các phương pháp tính toán để giải quyết các bài toán thống kê và ứng dụng các kiến thức, kết quả của học phần để giải quyết các bài toán chuyên ngành.

18. LIS2013 - Lịch sử Việt Nam đại cương - 3 tín chỉ

Học phần Lịch sử Việt Nam đại cương trình bày diễn trình lịch sử Việt Nam qua các thời kỳ với những nét chính yếu về các mặt đời sống xã hội (chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa, tư tưởng ...)

19. NNH1012 - Tiếng Việt thực hành - 2 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học kỹ năng sử dụng tiếng Việt ở các cấp độ: từ, câu, đoạn văn, văn bản; giúp người học phát hiện và khắc phục các lỗi trong quá trình sử dụng tiếng Việt; phát triển các kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản; kỹ năng lập luận; kỹ năng đọc hiểu; kỹ năng viết đoạn, dùng từ, đặt câu, viết chữ.

20. HAN2023 - Hán Nôm căn bản – 3 tín chỉ

Cung cấp những kiến thức cơ sở về chữ Hán, Hán văn, bao gồm những nguyên tắc cấu tạo hệ thống văn tự biểu ý của người Hán, các quy tắc cú pháp, các hư từ quan trọng và vốn chữ Hán thường dùng thông qua hệ thống bài đọc nhằm giúp người học có thể lý giải được những văn bản Hán văn đơn giản.

21. CTR2013 - Chính trị học đại cương - 3 tín chỉ

Làm rõ khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu chính trị học và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chính trị học; Lịch sử tư tưởng chính trị; Quyền lực chính trị; bầu cử và đảng phái chính trị; thủ lĩnh chính trị, chính khách và công chức; chính quyền nhà nước ở địa phương; chính trị với phát triển xã hội; văn hóa chính trị.

22. LIS3012 - Nhập môn sử học – 2 tín chỉ

Học phần giới thiệu cho sinh viên các khái niệm cơ bản của ngành học (các khái niệm: lịch sử, sử học, sử ký ...), những vấn đề cơ bản về nhận thức lịch sử, chức năng, nhiệm vụ, vị trí, vai trò của sử học; phương pháp học sử ở trường đại học, quy trình thực hiện một đề tài sử học, một số vấn đề về sử liệu học, lịch pháp ...

23. LIS3512 - Phương pháp luận sử học và sử liệu học - 2 tín chỉ

Cung cấp cho sinh viên những khái niệm, nhận thức về lý luận sử học, quan điểm lịch sử, phân kỳ lịch sử, các phương pháp nghiên cứu lịch sử, phương pháp thực hiện một đề tài sử học. Trang bị cho người học tri thức về các phương pháp sử liệu học (phương pháp sưu tầm, phân loại và phê phán sử liệu...).

24. LIS3133 - Cơ sở khảo cổ học - 3 tín chỉ

Cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về Khảo cổ học; Xác định Khảo cổ học vừa là một ngành của khoa học Lịch sử vừa là một ngành Nhân học và đặt Khảo cổ học trong mối liên hệ qua lại mật thiết với các ngành Khoa học xã hội - Nhân văn và tự nhiên khác.

25. LIS3082 – Lịch sử sử học – 2 tín chỉ

Học phần Lịch sử sử học trình bày các khái niệm cơ bản về lịch sử sử học; những nội dung chủ yếu về sử học ở phương Đông và phương Tây qua các thời đại. Lịch sử sử học Việt Nam trên các phương diện: tổ chức, phương pháp và thành tựu sử học...

26. LIS3242 - Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á – 2 tín chỉ

Trang bị cho người học những hiểu biết về thiết chế hợp tác khu vực được đánh giá là thành công ở khu vực Đông Nam Á – Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN, bao gồm: nguồn gốc ra đời, các tôn chỉ, mục đích và nguyên tắc hoạt động, các giai đoạn phát triển, hợp tác về an ninh chính trị và hợp tác kinh tế giữa các nước thành viên của khối nói chung và mối quan hệ giữa Việt Nam với ASEAN nói chung

qua các thời kỳ. Đồng thời, sinh viên còn được tiếp cận những quy định về cơ cấu tổ chức, các định chế, hiệp định trong hợp tác về kinh tế, chính trị giữa các nước ASEAN.

27. LIS4542 - Ngoại giao Việt Nam thời trung đại – 2 tín chỉ

Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về ngoại giao Việt Nam thời trung đại từ thế kỷ X đến năm 1885. Chuyên đề đi thẳng vào các mối quan hệ ngoại giao giữa các triều đại phong kiến Việt Nam với các nước Trung Quốc, Nhật Bản, các quốc gia trong khu vực và các nước phương Tây. Trong đó, mối quan hệ ngoại giao với Trung Quốc là mối quan hệ xuyên suốt và phức tạp nhất, do tính chất mâu thuẫn, nhiều lần các thế lực phong kiến Trung Hoa xâm lược Việt Nam

28. LIS3182 - Lịch sử mỹ thuật thế giới và Việt Nam - 2 tín chỉ

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, thời điểm ra đời của nghệ thuật; các thời kỳ nghệ thuật và đặc trưng của các khu vực nghệ thuật; những thành tựu của các loại hình nghệ thuật cơ bản của thế giới qua các thời kỳ; ý nghĩa và giá trị của nghệ thuật đối với đời sống nhân loại nói chung và Việt Nam nói riêng.

29. LIS3172 - Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam - 2 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh các ngành thuộc khoa học xã hội & nhân văn những kiến thức đại cương về các hệ tư tưởng tiêu biểu của một số trung tâm tư tưởng lớn ở phương Đông (Trung Quốc Ấn Độ, Nhật Bản, Hồi giáo và của Việt Nam). Đặc biệt chuyên đề đi sâu giới thiệu tư tưởng triết học, tư tưởng chính trị, xã hội và tư tưởng đạo đức, luân lý, lưu ý đến những hệ tư tưởng đã từng được giao lưu và tiếp nhận ở Việt Nam.

30. LIS3152 - Các dân tộc ở Việt Nam - 2 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm những thông tin cơ bản về lịch sử hình thành quá trình phân bố và các đặc điểm văn hoá, phong tục tập quán của các tộc người ở Việt Nam. Trong lịch sử và nhất là hiện nay các tộc người ở Việt Nam đã có những mối quan hệ gắn bó với nhau, đã có những đóng góp to lớn vào quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc.

31. LIS3232 - Các con đường cứu nước trong phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á - 2 tín chỉ

Trang bị những kiến thức bước chuyên sâu về Các con đường cứu nước trong phong trào giải phóng dân tộc châu Á (từ nửa sau thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX) cho sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng thuộc các ngành đào tạo về Lịch sử thế giới, Đông phương học...Giúp sinh viên định vị được vị trí, vai trò của các sự kiện và vấn đề quan trọng của lịch sử châu Á cận hiện đại đối với tiến trình lịch sử khu vực và lịch sử dân tộc.

32. LIS3132 - Lịch sử Việt Nam cổ trung đại từ nguyên thủy đến năm 1407 – 2 tín chỉ

Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về lịch sử Việt Nam các thời kỳ từ khi có con người xuất hiện trên đất Việt Nam đến hết triều Hồ (năm 1407) trên nhiều lĩnh vực. Quá trình hình thành và xây dựng nhà nước, quân đội, luật pháp ngày càng hoàn chỉnh, xây dựng kinh tế, đào tạo nhân tài, thành tựu văn hóa, các cuộc cải cách và phong trào đấu tranh chống ngoại xâm giành lại nền độc lập dân tộc.

33. LIS3522 - Lịch sử Việt Nam cổ trung đại (1407-1858) - 2 tín chỉ

Đây là giai đoạn lịch sử có nhiều biến động chính trị với các tập đoàn phong kiến âm mưu chia cắt lãnh thổ và nội chiến lâu dài nhưng phong trào Tây Sơn đã tái lập lại nền thống nhất đất nước và thực hiện xuất sắc nhiệm vụ chống ngoại xâm, lập nên vương triều mới. Triều Nguyễn sau khi đánh bại vương triều Tây Sơn đã xây dựng vương triều vững mạnh, có kinh đô ở Huế cùng các thiết chế chính trị chặt chẽ đã góp phần ổn định đất nước sau nhiều thế kỷ nội chiến, chia cắt.

34. LIS3332 - Lịch sử phương Đông cổ trung đại - 2 tín chỉ

Sinh viên có kiến thức lí thuyết về một số vấn đề chủ yếu của lịch sử cổ trung đại các nước/khu vực thuộc văn minh phương Đông như Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc và Nhật Bản.

35. LIS3342 - Lịch sử phương Tây cổ trung đại - 2 tín chỉ

Sinh viên được trang bị kiến thức lí thuyết về một số vấn đề chủ yếu của lịch sử cổ trung đại các nước/khu vực thuộc văn minh phương Tây như Hi Lạp, La Mã, Frank, Đức, Pháp, Ý, Anh...

36. LIS3352 - Lịch sử Việt Nam cận đại (1858-1896) - 2 tín chỉ

Cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về lịch sử Việt Nam giai đoạn 1858 – 1885 với những quan điểm, tư liệu mới, cập nhật, đáp ứng yêu cầu khách quan của việc nâng cao trình độ, kiến thức cũng như lập trường chính trị thực tiễn cho các hệ đào tạo cử nhân khoa học...

37. LIS3362 - Lịch sử Việt Nam cận đại (1897-1945) - 2 tín chỉ

Cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về lịch sử Việt Nam giai đoạn 1897 – 1945 với những quan điểm, tư liệu mới, cập nhật, đáp ứng yêu cầu khách quan của việc nâng cao trình độ, kiến thức cũng như lập trường chính trị thực tiễn cho các hệ đào tạo cử nhân khoa học...

38. LIS3372 - Lịch sử phương Đông cận đại - 2 tín chỉ

Trang bị những kiến thức cơ bản về Lịch sử thế giới thời kỳ cận đại - thời kỳ có nhiều chuyển biến sâu sắc trong đời sống chính trị thế giới – cho sinh viên ở các

trường đại học, cao đẳng thuộc các ngành đào tạo về Lịch sử thế giới, Đông phương học, Quan hệ quốc tế...

39. LIS3382 - Lịch sử phương Tây cận đại - 2 tín chỉ

Cung cấp những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới thời kỳ cận đại. Những nội dung đề cập đến các cuộc Cách mạng Tư sản, phong trào công nhân quốc tế, sự ra đời của học thuyết Mark, đặc điểm chính trị - xã hội các nước hay mối quan hệ giữa Đông và Tây... đã phát hoạ nên bức tranh đa màu sắc của thế giới trong giai đoạn lịch sử nhất định. Môn học cũng giới thiệu những nội dung liên quan đến phong trào đấu tranh của các tầng lớp giai cấp ở phương Đông chống Chủ nghĩa thực dân phương Tây

40. LIS3392 - Lịch sử Việt Nam hiện đại (1945-1960) - 2 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm những thông tin cơ bản về âm mưu, thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc đối với cách mạng Việt Nam từ sau Thế chiến thứ 2. Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và chủ trương của Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa, sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của quân và dân ta trong suốt chín năm chống thực dân Pháp xâm lược.

41. LIS3112 - Lịch sử Thế giới hiện đại I - 2 tín chỉ

Giúp người học có những hiểu biết quan trọng về sự chuyển biến của lịch sử thế giới trong những năm từ Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga – 1917 đến hết Chiến tranh thế giới thứ hai (1945). Qua đó, thấy được quá trình vận động, phát triển của các chủ thể cấu thành nên lịch sử thế giới cũng như những quy luật chuyển biến thông qua các biến cố lịch sử của nhân loại trong một giai đoạn xác định.

42. LIS3402 - Lịch sử Việt Nam hiện đại (1960-2010) - 2 tín chỉ

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, những diễn tiến chính của lịch sử Việt Nam từ năm 1960 đến năm 2010: cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam từ năm 1960 đến năm 1975, cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và chống quân Trung Quốc xâm lược biên giới phía Bắc giai đoạn 1975-1979 và những năm sau đó (đến 1989); quá trình thống nhất, xây dựng và phát triển đất nước sau năm 1975...

43. LIS3122 - Lịch sử Thế giới hiện đại II - 2 tín chỉ

Trang bị những kiến thức cơ bản và bước đầu chuyên sâu về Lịch sử thế giới hiện đại (1945-nay) cho sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng thuộc các ngành đào tạo về Lịch sử thế giới, Đông phương học, Quan hệ quốc tế...Giúp sinh viên định vị được vị trí, vai trò của các sự kiện và vấn đề quan trọng của lịch sử thế giới hiện đại đối với tiến trình lịch sử nhân loại và lịch sử dân tộc.

44. LIS3053 - Một số vấn đề về văn hoá Champa, Phù Nam - 3 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm một số vấn đề về tổng quan lịch sử nghiên cứu văn hóa Champa, Phù Nam điểm lại những kết quả mà các nhà khoa học đã đạt được cũng như không gian phân bố, các giai đoạn trong tiến trình lịch sử các vương quốc cổ Champa, Phù Nam những biến động về xã hội, văn hóa của các vương quốc cổ này. Phần chính của nội dung tập trung giới thiệu những di sản đặc biệt của hai nền văn hóa này, đặt đối tượng nghiên cứu trong mối quan hệ với khu vực Đông Nam Á, Ấn Độ và các vùng đất khác nhằm tìm ra sự giao lưu, ảnh hưởng giữa các nền văn hóa.

45. LIS3063 - Lịch sử - văn hoá Mỹ - 3 tín chỉ

Trang bị những kiến thức cơ bản và bước đầu chuyên sâu về lịch sử và văn hóa nước Mỹ (từ khi thành lập năm 1776 đến nay) cho sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng thuộc các ngành đào tạo về Lịch sử thế giới, Đông phương học, Quan hệ quốc tế, Quốc tế học...Giúp sinh viên có được những kiến thức có hệ thống về lịch sử và văn hóa đặc thù của nước Mỹ, đồng thời có thể tìm hiểu những sự kiện cụ thể như cuộc cách mạng Mỹ, sự phát triển của nước Mỹ, cuộc nội chiến Mỹ, quá trình vươn đến quyền lực thế giới của nước Mỹ từ đầu thế kỷ XX đến nay; những nét văn hóa riêng có của nước Mỹ như tính thực dụng – chủ nghĩa cá nhân, sự năng động thức thời trong tính cách Mỹ, chủ nghĩa bành trướng Mỹ,...

46. LIS3073 - Thể chế chính trị Việt Nam hiện đại (1945-1976) - 3 tín chỉ

Cung cấp những kiến thức cơ bản về sự ra đời, tồn tại, hoạt động và bản chất, vị trí lịch sử của các thực thể chính trị ở Việt Nam giai đoạn 1945 -1975 với những quan điểm, tư liệu mới, đáp ứng yêu cầu khách quan của việc nâng cao trình độ kiến thức cũng như lập trường chính trị thực tiễn cho các hệ đào tạo cử nhân khoa học ...

47. LIS3412 - Một số vấn đề về lịch sử giai đoạn Tây Sơn - Nguyễn - 2 tín chỉ

Cung cấp những kiến thức chuyên sâu về lịch sử Việt Nam giai đoạn Tây Sơn – Nguyễn với quan điểm đúng đắn, tư liệu mới, cập nhập, đáp ứng yêu cầu khách quan của việc nâng cao trình độ kiến thức chuyên ngành lịch sử Việt Nam, các ngành văn hóa, du lịch nhằm góp phần nâng cao nhận thức quan điểm, sự hiểu biết về hai triều đại này cho các hệ đào tạo cử nhân khoa học ...

48. LIS3462 - Ngoại giao Việt Nam thời hiện đại - 2 tín chỉ

Cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về lịch sử quan hệ quốc tế của Việt Nam từ năm 1945 đến nay với những quan điểm mới và tư liệu mới, đáp ứng yêu cầu khách quan của việc nâng cao trình độ kiến thức cũng như lập trường chính trị thực tiễn cho các hệ đào tạo cử nhân khoa học trong điều kiện quốc tế hoá, toàn cầu hoá đời sống thế giới đã và đang trở thành xu thế áp đảo, tính phụ thuộc lẫn nhau giữa

các quốc gia, lãnh thổ ngày càng gia tăng và trong bối cảnh công cuộc đổi mới của nước nhà.

49. LIS3502 - Giao lưu văn hóa Đông – Tây ở Việt Nam thời cận đại - 2 tín chỉ

Giao lưu văn hóa Đông – Tây ở Việt Nam là một môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về sự tiếp xúc văn hoá Đông - Tây ở Việt Nam; sự thay đổi, cấu trúc lại nền văn hoá Việt Nam - kết quả của sự tiếp xúc văn hoá đó. Đồng thời có cách nhìn nhận riêng trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong gian đoạn hiện nay.

50. LIS4562 - Kinh tế hàng hóa và đô thị Việt Nam trong lịch sử - 2 tín chỉ

Cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kinh tế hàng hóa, đô thị Việt Nam trong lịch sử với những quan điểm, đúng đắn, tư liệu mới, cập nhật, đáp ứng yêu cầu khách quan của việc nâng cao trình độ kiến thức chuyên ngành lịch sử Việt Nam, các ngành lịch sử kinh tế...

51. LIS4022 - Vấn đề ruộng đất và làng xã trong lịch sử Việt Nam - 2 tín chỉ

Học phần trình bày những vấn đề cơ bản về chế độ ruộng đất và làng xã trong lịch sử Việt Nam. Làm rõ khái niệm, thuật ngữ nhằm phân biệt các loại hình sở hữu, chiếm hữu ruộng đất và chính sách của các nhà nước quân chủ đối với ruộng đất. thông qua đó thấy rõ ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển kinh tế và đời sống nông dân dưới các triều đại. Nội dung quan trọng nữa là giúp người học hiểu biết rõ hơn về làng xã Việt Nam một tổ chức đặc thù từng giữ vai trò như thế nào trong tiến trình lịch sử dựng nước, giữ nước, trong xây dựng và phát triển nền văn hoá dân tộc.

52. LIS4522 - Sự hình thành dân tộc và lãnh thổ Việt Nam trong lịch sử - 2 tín chỉ

Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về sự hình thành cộng đồng quốc gia, dân tộc Việt Nam. Việt Nam là một dân tộc, một quốc gia ra đời sớm và có sự cố kết thống nhất từ bên trong rất chặt chẽ. Chuyên đề thông qua một số vấn đề lý luận và thực tiễn đấu tranh dựng nước giữ nước nhằm giới thiệu quá trình cố kết giữa các tộc người về các phương diện để hình thành một quốc gia, một dân tộc thống nhất như ngày nay...

53. LIS4042 - Kinh tế - xã hội Việt Nam thời cận đại - 2 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về kinh tế - xã hội Việt Nam thời cận đại. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất và đặc điểm của cơ cấu kinh tế-xã hội Việt Nam thời Pháp thuộc, giúp sinh viên nhận thức rõ ràng hơn về vai trò lũng đoạn của các tập đoàn tài chính, nhất là tập đoàn tài chính Ngân hàng Đông Dương tại Việt Nam, trong mỗi

quan hệ với các tập đoàn tài chính quốc tế lúc bấy giờ; từ đó, giải thích logic các hiện tượng chính trị, tư tưởng, văn hóa, xã hội ở Việt Nam thời Pháp thuộc.

54. LIS4052 - Kinh tế - xã hội Việt Nam thời hiện đại - 2 tín chỉ

Học phần Kinh tế - xã hội Việt Nam thời hiện đại nghiên cứu thực tiễn quá trình xây dựng và phát triển kinh tế Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay, với đầy đủ những diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế - xã hội cùng những đặc điểm phát triển kinh tế trong từng giai đoạn cụ thể. Trên cơ sở đó, môn học giúp sinh viên rút ra những bài học kinh nghiệm lịch sử về quá trình xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi giai đoạn

55. LIS3422 - Giáo dục và đào tạo nhân tài trong lịch sử Việt Nam - 2 tín chỉ

Cung cấp cho người học một hệ thống tri thức về giáo dục, khoa cử và đào tạo nhân tài của các triều đại Lý, Trần, Lê; thời Mạc, thời Đàng Trong, Đàng Ngoài, Tây Sơn và thời Nguyễn. Nội dung kiến thức được chuyển tải cho người đọc hiểu một cách khái quát về khoa cử của nước ta qua các thời kỳ, hệ thống và tổ chức giáo dục, sách giáo khoa và nội dung học tập, tổ chức đào tạo; khoa cử với tất cả các quy chế để ứng viên dự thi.

56. LIS4532 - Phương pháp nghiên cứu và biên soạn lịch sử địa phương, ngành nghề - 2 tín chỉ

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên nắm được các phương pháp và thao tác nghiên cứu cụ thể khi tiến hành một đề tài nghiên cứu lịch sử địa phương, ngành nghề. Cùng với các kiến thức khác của chuyên ngành, liên ngành sinh viên sẽ có thêm kiến thức và kỹ năng nhằm xử lý tốt các tình huống thực tế khi tiến hành các nghiên cứu có tính chuyên biệt của khoa học lịch sử.

57. LIS4072 - Đặc điểm phong trào giải phóng dân tộc và các đảng phái chính trị ở Việt Nam thời cận đại - 2 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức giúp sinh viên nắm được những kiến thức chuyên sâu về tính chất, đặc điểm phong trào đấu tranh chính trị - xã hội tại Việt Nam thời Pháp thuộc; nguồn gốc ra đời và tính chất, hoạt động của các đảng phái chính trị ở Việt Nam trước 1945.

58. LIS4572 - Canh tân, đổi mới đất nước ở Việt Nam trong hai thế kỷ XIX-XX - 2 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về khuynh hướng canh tân và đổi mới ở nước ta vào thế kỷ XIX, XX với những quan điểm, tư liệu mới, cập nhật, đáp ứng yêu cầu khách quan của việc nâng cao trình độ kiến thức cũng như lập trường chính trị thực tiễn cho các hệ đào tạo cử nhân khoa học. Học phần tập trung đi sâu nghiên cứu khuynh hướng canh tân theo ý thức hệ phong

kiến vào thế kỷ XIX và khuynh hướng canh tân (theo ý thức hệ tư sản), khuynh hướng đổi mới (theo con đường XHCN) vào thế kỷ XX.

59. LIS4092 - Một số vấn đề về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam - 2 tín chỉ

Học phần Một số vấn đề về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam trình bày các khái niệm cơ bản về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; những vấn đề về lý luận chủ yếu và sự vận dụng lý luận về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân một cách phù hợp, đúng đắn vào điều kiện cụ thể của Việt Nam biểu hiện qua các giai đoạn phát triển của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam: 1930-1945, 1945-1954, 1954-1975.

60. LIS4102 - Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam thời đổi mới - 2 tín chỉ

Học phần Nông nghiệp nông thôn Việt Nam thời đổi mới trình bày những nét chính của nông nghiệp nông thôn Việt Nam trước Đổi mới; những nội dung cơ bản của đường lối Đổi mới cũng như quá trình hoàn thiện chính sách nông nghiệp nông thôn kể từ sau năm 1986; những biến đổi trong nông nghiệp nông thôn sau khi đường lối Đổi mới ra đời; những vấn đề đặt ra đối với nông nghiệp và nông thôn Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

61. LIS4172 - Một số vấn đề về lịch sử-văn hóa của các nước Mỹ Latinh - 2 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm những vấn đề cơ bản về lịch sử của khu vực Mỹ Latinh, cho người học thấy được tiến trình phát triển củ phong trào giải phóng dân tộc, đấu tranh dân chủ, sự phát triển kinh tế của các nước Mỹ Latinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945) đến nay. Mặt khác, học phần cũng cung cấp những thông tin cần thiết cho người học thấy được một nền văn hoá rực rỡ của các cư dân bản địa Mỹ Latinh và những di sản mà các nền văn hoá này để lại cũng như con đường hình thành nên bản sắc văn hoá Mỹ Latinh đương đại trên cơ sở các thành tố hợp thành từ châu Âu, châu Phi và bản địa.

62. LIS4122 - Một số vấn đề về lịch sử Trung Quốc - 2 tín chỉ

Học phần khái quát tiến trình lịch sử Trung Quốc từ thời cổ đại đến hiện đại với những sự kiện điển hình; những mốc lịch sử tiêu biểu; những thành tựu quan trọng...Đối với đối tượng thứ hai, học phần đi sâu phân tích các vấn đề nổi bật nhất của lịch sử Trung Quốc qua các thời kỳ trong sự liên hệ, so sánh với một số chủ thể tiêu biểu khác... nhằm giúp cho người học hiểu sâu về tính phức tạp và những đặc thù của lịch sử Trung Quốc từ xưa đến nay.

63. LIS4132 - Quan hệ Đông - Tây thời cận đại - 2 tín chỉ

Học phần tập trung nghiên cứu quan hệ giữa Việt Nam với các nước phương Tây trong sự đối sánh với các nước Trung Quốc, Xiêm và Nhật Bản. Trong đó đi sâu phân

tích thái độ ứng xử của các nước trên với các nước phương Tây, hệ quả của việc ký kết các Hiệp ước bất bình đẳng và cuộc đấu tranh ngoại giao nhằm xóa bỏ các hiệp ước đó. Thông qua đó làm rõ các loại hình của các nước Việt Nam, Trung Quốc, Xiêm và Nhật Bản trong quan hệ với các nước phương Tây thời cận đại.

64. LIS4582 - Kinh tế - xã hội của các nước và lãnh thổ ở Đông Á nửa sau thế kỷ XX - 2 tín chỉ

Chuyên đề nghiên cứu về quá trình phát triển kinh tế-xã hội của nhóm nước và lãnh thổ công nghiệp mới Đông Á trong quá trình công nghiệp hoá, đi từ bối cảnh lịch sử; các giai đoạn chiến lược phát triển (quan điểm, cơ cấu, cơ chế, biện pháp, đặc điểm quy luật phát triển chung, đặc thù...) đến những thành tựu quan trọng và những hạn chế không thể tránh khỏi của nền kinh tế thị trường. đồng thời thấy được tác động biện chứng giữa các yếu tố hợp thành; kinh tế- chính trị-xã hội-văn hoá...trong tiến trình này.

65. LIS4152 - Quan hệ quốc tế toàn cầu từ năm 1945 đến nay – 2 tín chỉ

Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về lịch sử quan hệ quốc tế toàn cầu từ năm 1945 đến nay. Một số vấn đề liên quan đến lịch sử quan hệ quốc tế của Việt Nam (1945 - nay) cũng được trình bày một cách khái quát và hệ thống nhằm gợi mở các hướng tiếp cận, khả năng tư duy, phát huy năng lực người học trong nghiên cứu cái chung và cái riêng, cái phổ quát và cái đặc thù.

66. LIS4552 - Một số vấn đề về lịch sử cách mạng tư sản – 2 tín chỉ

Cung cấp những kiến thức chuyên sâu về lịch sử các cuộc cách mạng tư sản sau khi sinh viên đã được trang bị chương trình đại cương về lịch sử thế giới cận đại ở các học kỳ trước đó. Môn học tập trang bị cho sinh viên một số vấn đề cốt lõi về tiền đề, loại hình, sắc thái và đặc trưng của các cuộc Cách mạng Tư sản... nhằm phác hoạ quá trình phát triển thăng trầm, biến động của hệ thống tư bản chủ nghĩa.

67. LIS4112 - Một số vấn đề về chủ nghĩa tư bản hiện đại - 2 tín chỉ

Nội dung của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình phát sinh, phát triển cũng như những đặc điểm, tiềm năng, giới hạn, mâu thuẫn và triển vọng lịch sử của CNTB hiện đại. Trên cơ sở đó, giúp cho sinh viên có được một cái nhìn khách quan về sự vận động của hình thái kinh tế xã hội tư bản chủ nghĩa trong lịch sử. Mặt khác, học phần cũng cung cấp những thông tin cần thiết về thực trạng kinh tế, xã hội, chính sách đối ngoại của những nước tư bản phát triển được xem là hình mẫu cho CNTB hiện đại.

68. LIS4162 - Một số vấn đề về lịch sử Nhật Bản - 2 tín chỉ

Học phần trình bày những đặc điểm của thời kỳ phong kiến, nhấn mạnh chính sách đóng cửa- mở cửa và tác động của chính sách này đối với lịch sử và đất nước Nhật Bản. Chuyên đề cũng nêu rõ những điểm mấu chốt nhất của công cuộc Duy Tân

Minh Trị, trình bày những quan điểm khác nhau trong các biện pháp tiến hành, tác động của sự kiện lịch sử này đối với lịch sử Nhật Bản. Nêu rõ một số điểm chủ yếu nhất trong tiến trình phát triển của lịch sử Nhật Bản từ 1945 - đến nay, quan tâm đặc biệt đến công cuộc cải cách dân chủ Nhật Bản giai đoạn sau chiến tranh thế giới thứ II vì nó đã tạo điều kiện cho sự cất cánh lần thứ II của kinh tế Nhật Bản.

69. LIS4182 - Một số vấn đề về Liên minh châu Âu - 2 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm những vấn đề khái quát về lịch sử ra đời và phát triển của Liên minh châu Âu, về các cơ quan thể chế, chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan; về sự thay đổi của các cơ quan thể chế từ thành phần, các nguyên tắc hoạt động, về quan hệ đối ngoại của Liên minh châu Âu. Phần quan trọng của học phần là làm rõ những khác biệt về cơ cấu, chức năng, nguyên tắc hoạt động giữa các cơ quan thể chế của Liên minh châu Âu; phân tích làm rõ sự thay đổi về chế chế nhằm phù hợp với những đặc điểm phát triển của bối cảnh thế giới và châu Âu ở từng thời kỳ.

70. LIS4192 - Một số vấn đề về lịch sử Trung Đông - 2 tín chỉ

Nội dung học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản và bước đầu chuyên sâu về khu vực Trung Đông từ nguồn gốc đến nay, bao gồm: vị trí địa lý, lịch sử - văn hóa; các cuộc chiến tranh ở Trung Đông; những nguyên nhân dẫn đến các cuộc chiến tranh ở Trung Đông; ý đồ của các nước lớn ở khu vực này; tiến trình hòa bình ở Trung Đông,...

71. LIS4202 - Một số vấn đề về lịch sử Thái Lan, Lào và Campuchia - 2 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm những vấn đề về lịch sử Thái Lan, Lào và Campuchia, giúp cho người học nắm được những kiến thức cơ bản về lịch sử các nước Thái Lan, Lào và Campuchia, đồng thời có sự đối sánh với lịch sử Việt nam. Việc phát triển và củng cố mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam với các nước láng giềng là một yêu cầu của lịch sử dân tộc. Môn học sẽ giúp cho người học hình thành phương pháp trong nghiên cứu khoa học cũng như trong các hoạt động thực tiễn.

72. LIS4212 - Những vấn đề nhân học hiện đại - 2 tín chỉ

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhân học hiện đại, bao gồm: vấn đề văn hóa vì phát triển, hội nhập văn hóa, địa văn hóa, tri thức bản địa, phát triển bền vững xã hội, nhân học đô thị, dân số học tộc người và vấn đề di dân trong lịch sử, đói nghèo và cuộc chiến chống đói nghèo, vấn đề nhân học về giới, nhân học nông thôn nông nghiệp, sinh kế và chiến lược sinh kế bền vững,..

73. LIS4232 - Tiếp cận nhân học trong nghiên cứu cư dân vùng đầm phá và ven biển Việt Nam - 2 tín chỉ

Nghiên cứu và học tập chuyên đề tiếp cận nhân học trong nghiên cứu cư dân vùng đầm phá và ven biển Việt Nam nhằm mục đích tìm hiểu về vai trò quan trọng của

đầm phá và ven biển, biển Việt Nam trong xu hướng hội nhập, giao lưu hiện nay. Tìm hiểu những tác động của đầm phá và biển đối với con người. Sự có mặt đầy ý nghĩa của biển trong việc cân đối quá trình thủy văn, nước, không khí và những đóng góp hết sức quan trọng về mặt thực tiễn sản xuất, về công nghiệp, nông nghiệp, an ninh quốc gia.

74. LIS4252 - Bảo tàng học và các phương pháp giám định cổ vật - 2 tín chỉ

Trình bày những vấn đề cơ bản của khoa học bảo tàng – một trong những khoa học non trẻ, trình bày những vấn đề liên quan khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của bảo tàng học; những đặc trưng và chức năng cơ bản của hoạt động bảo tàng; những vấn đề về hiện vật bảo tàng, phân loại bảo tàng và xu hướng phát triển; các phương pháp sưu tầm, kiểm kê và bảo quản hiện vật; phổ biến tri thức khoa học – công tác quần chúng của bảo tàng.

Về các phương pháp giám định cổ vật: trình bày những vấn đề lý luận về cổ vật và thực tiễn công tác quản lý cổ vật ở nước ta và trên thế giới...

75. LIS4242 - Các phương pháp nghiên cứu nhân học - 2 tín chỉ

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu Dân tộc học truyền thống và Nhân học bao gồm: phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu cụ thể, như các phương pháp nghiên cứu truyền thống của Dân tộc học, các phương pháp nghiên cứu định tính định lượng, phương pháp đánh giá nhanh nông thôn có sự tham dự của cộng đồng, phương pháp ma trận...Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên những lý thuyết cơ bản về nhân học và các vấn đề về lý thuyết nhân học như thuyết chức năng, thuyết cấu trúc, thuyết tương tác, thuyết hiện đại và hậu hiện đại trong nhân học...

76. LIS4332 - Khảo cổ học lịch sử - 2 tín chỉ

Khảo cổ học lịch sử Việt Nam là một trong những ngành còn non trẻ, nhưng đã có những cố gắng vượt bậc, nhanh chóng giành được vị thế của mình trong việc nghiên cứu lịch sử dân tộc. Nội dung của học phần này nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản nhất mà ngành khảo cổ học lịch sử Việt Nam đã gặt hái được.

77. LIS4592 - Phong tục, tập quán và lễ hội của các dân tộc ở Việt Nam - 2 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm những vấn đề về điều kiện tự nhiên, đặc điểm về dân cư và tình hình kinh tế xã hội- văn hoá các tộc người. Đồng thời học phần cung cấp thông tin, làm rõ những khái niệm, thuật ngữ văn hoá các tộc người, phong tục, tập quán, lễ hội ... Học phần cung cấp những kiến thức, cách tiếp cận mới nhất về phong tục, tập quán và lễ hội các dân tộc nhằm giúp người học hình thành những nhận xét, thái độ, kỹ năng và phương pháp luận trong nghiên cứu và tìm hiểu về văn hoá Việt Nam...

78. LIS4262 - Tộc người và các tiêu chí xác định tộc người - 2 tín chỉ

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về về tộc người và các tiêu chí xác định tộc người bao gồm: Tộc người là gì? Các đặc trưng tộc người (ngôn ngữ, lãnh thổ, văn hóa, ý thức tự giác tộc người, kinh tế, nội hôn, thể chế xã hội tộc người, căn tính tộc người, nguồn gốc tộc người, ...), các quá trình tộc người, các khối cộng đồng tộc người. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên kiến thức về việc xác định thành phần tộc người trên thế giới và ở Việt Nam. Thông qua đó, sinh viên có thể vận dụng vào việc nghiên cứu các tộc người và hiểu biết về các thành phần tộc người, bản sắc tộc người, sự biến đổi tộc người ở nước ta...

79. LIS4602 - Chính sách của Nhà nước đối với các dân tộc thiểu số ở Việt Nam - 2 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm những thông tin cơ bản về đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với các dân tộc và vùng lãnh thổ trong những thời kỳ phát triển của cách mạng Việt Nam.

80. LIS4612 - Đặc trưng các văn hoá khảo cổ thời đại đồ đá ở Việt Nam - 2 tín chỉ

Trên cơ sở giới thiệu khái quát một số vấn đề về văn hóa khảo cổ, phân biệt sự khác nhau giữa các khái niệm văn hóa khảo cổ, phức hệ văn hóa, phức hệ kỹ thuật kỹ nghệ, học phần này sẽ giúp người học nắm được những đặc trưng cơ bản của các văn hóa khảo cổ thời tiền sử Việt Nam, từ sơ kỳ đá cũ đến hậu kỳ thời đại đá mới như: Ngườm, Sơn Vi, Hòa Bình, Bắc Sơn, Đa Bút, Quỳnh Văn, Hà Giang, Mai Pha, Hạ Long, Bàu Tró, Lung Leng, Biễn Hồ, Buôn Triết. Đối với mỗi văn hóa người học sẽ được cung cấp những thông tin cần thiết về tình hình phát hiện, nghiên cứu, không gian phân bố, thời gian tồn tại, các giai đoạn phát triển, những đặc trưng di tích, di vật tiêu biểu phản ánh đời sống văn hóa và phương thức sinh hoạt kinh tế của cư dân.

81. LIS4322 - Khảo cổ học thời đại kim khí ở Việt Nam - 2 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức quan trọng về các văn hóa khảo cổ thuộc thời đại kim khí ở Việt Nam. Một phần của nội dung sẽ khái quát những điều kiện quan trọng về tự nhiên liên quan đến các không gian văn hóa thời địa kim khí, coi đó là yếu tố ảnh hưởng và để lại những dấu ấn sâu đậm trong các thành tựu của các cộng đồng cư dân xưa. Khái quát tiến trình phát triển của các lớp cư dân thuộc thời đại đồ đá để làm rõ tính quy luật và các mối quan hệ trong sự phát triển của xã hội...

82. LIS4342 - Gốm sứ Việt Nam - 2 tín chỉ

Trên cơ sở cung cấp cho người học một số vấn đề tổng quan về gốm sứ, xem gốm sứ với tư cách là một nguồn sử liệu; kỹ thuật làm gốm sứ; các phương pháp nghiên cứu gốm sứ... Nội dung chính của học phần này tập trung giới thiệu về lịch sử ra đời và đặc trưng đồ gốm Việt Nam qua các thời kỳ, từ giai đoạn Đá mới – sơ kỳ

Đồng thau cho đến thời Nguyễn. Trong đó có một chương riêng dành cho việc giới thiệu đồ gốm Chăm và đồ gốm văn hóa Óc Eo.

83. LIS4402 - Tổng quan du lịch và nghệ thuật hướng dẫn du lịch - 2 tín chỉ

Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về tổng quan du lịch và nghệ thuật hướng dẫn du lịch. Đây là khối kiến thức cơ sở của ngành du lịch được trình bày qua hai giáo trình Nhập môn khoa học du lịch và Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch được chúng tôi biên soạn, khái quát lại theo khuôn khổ của một học phần mang tính chuyên đề giành cho sinh viên năm thứ 4 chuyên ngành Văn hoá Du lịch thuộc Khoa Lịch sử trường Đại học Khoa học Huế. Tuy biên soạn dưới dạng chuyên đề nhưng nội dung đề cập vừa mang tính tổng quan, khái quát chung vừa đi sâu giới thiệu những vấn đề cụ thể mang tính nghiệp vụ để giúp cho người học có điều kiện tiếp cận, gợi mở những khả năng tư duy, phát huy năng lực người học trong nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp.

84. LIS4412 - Lễ tân, khách sạn - nhà hàng, luật du lịch và marketing du lịch - 2 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm những vấn đề khái quát về lễ tân, khách sạn, nhà hàng cũng như Luật Du lịch và Marketing du lịch ở Việt Nam. Nội dung quan trọng nhất của học phần nhằm giúp người học hiểu rõ hơn các ngành nghề trong hoạt động kinh doanh du lịch, vai trò vị trí, chức năng của từng ngành nghề. Học phần cũng cung cấp những thông tin cần thiết về tình hình, thực trạng công tác quản lý, điều hành về lễ tân, khách sạn, nhà hàng ở Việt Nam cũng như các sản phẩm trong du lịch...

85. LIS4502 - Thiết kế và điều hành tour du lịch - 2 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức về các giai đoạn thiết kế, điều hành tour du lịch và mối tương tác giữa du lịch với các lĩnh vực; những yếu tố tác động đến hoạt động du lịch, năng lực của thiết kế, điều hành tour.

86. LIS4422 - Địa danh lịch sử - văn hoá Việt Nam - 2 tín chỉ

Trên cơ sở cung cấp cho người học những kiến thức mang tính tổng quan về địa danh lịch sử văn hóa và tác dụng, chức năng của nó đối với đời sống xã hội nói chung và sự phát triển của du lịch nói riêng, nội dung chính của học phần này là đi vào giới thiệu một cách cụ thể và có hệ thống về các địa danh lịch sử văn hóa Việt Nam...

87. LIS4432 - Văn hóa Đông Nam Á và du lịch văn hóa, sinh thái - 2 tín chỉ

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các giá trị văn hóa (bao gồm các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể), quá trình biến đổi và hội nhập văn hóa ở Đông Nam Á, những kiến thức cơ bản về du lịch văn hóa, du lịch sinh thái ở khu vực; đồng thời giúp cho sinh viên tiếp cận đến các giá trị văn hóa qua từng thời kỳ ở các quốc gia Đông Nam Á, các danh lam thắng cảnh, các đặc điểm tự nhiên của khu vực để vận dụng vào phát triển các loại hình du lịch trong khu vực nói chung và từng quốc gia...

88. LIS4592 - Phong tục, tập quán và lễ hội của các dân tộc ở Việt Nam - 2 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm những vấn đề về điều kiện tự nhiên, đặc điểm về dân cư và tình hình kinh tế xã hội- văn hoá các tộc người. Đồng thời học phần cung cấp thông tin, làm rõ những khái niệm, thuật ngữ văn hoá các tộc người, phong tục, tập quán, lễ hội ... Học phần cung cấp những kiến thức, cách tiếp cận mới nhất về phong tục, tập quán và lễ hội các dân tộc nhằm giúp người học hình thành những nhận xét, thái độ, kỹ năng và phương pháp luận trong nghiên cứu và tìm hiểu về văn hoá Việt Nam...

89. LIS4442 - Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa Việt Nam - 2 tín chỉ

Chương một tập trung trình bày một số vấn đề về văn hóa vùng như văn hóa và môi trường tự nhiên, môi trường xã hội; tình hình nghiên cứu vùng văn hóa, khuynh hướng và các vấn đề; quan niệm chung về vùng văn hóa; sự khác nhau giữa vùng văn hóa và vùng thể loại văn hóa.

Chương hai trình bày về tình hình nghiên cứu văn hóa vùng và một số phương án phân vùng văn hóa Việt Nam hiện nay. Từ đó lựa chọn phương án phân văn hóa Việt Nam thành 6 vùng là hợp lý nhất. Chương ba đi sâu giới thiệu các vùng văn hóa cụ thể. Đối với mỗi vùng đều hướng vào tìm hiểu đặc điểm tự nhiên và xã hội; đặc trưng văn hóa vùng và các tiểu vùng.

90. LIS4452 - Những kỳ quan thế giới - 2 tín chỉ

Môn học nhằm trang bị cho học viên những kiến thức sâu rộng và có hệ thống về các kỳ quan trên thế giới. Nhờ đó sinh viên có thể vận dụng vào việc học tập, nghiên cứu các lĩnh vực liên quan đến văn hóa du lịch. Đặc biệt sau khi học xong môn học này sinh viên sẽ phân định được các đặc trưng chung, riêng giữa các địa danh liên quan đến lối sống cách ứng xử cũng như sự giao thoa, hội tụ những giá trị văn hóa của nhân loại. Thông qua đó, học viên sẽ có được một phương pháp nghiên cứu tốt đối với những vấn đề liên quan đến việc duy trì bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình hội nhập khu vực và quốc tế.

91. LIS4392 - Luật di sản văn hoá và di sản văn hoá thế giới ở Việt Nam - 2 tín chỉ

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức tổng quát về các văn bản liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam trước khi có Luật Di sản Văn hóa. Nêu rõ lý do ra đời, quá trình soạn thảo và nội dung cơ bản của Luật Di sản Văn hóa. Khẳng định luật này là một văn bản luật hoàn chỉnh nhất trong lịch sử đất nước về bảo vệ, phát huy di sản văn hóa, thể hiện ý chí nguyện vọng của toàn dân tộc, phù hợp với xu thế của thời đại.

92. LIS4462 - Văn hoá ẩm thực và giao tiếp Việt Nam - 2 tín chỉ

Nghiên cứu và học tập chuyên đề Văn hoá ẩm thực và văn hoá giao tiếp người Việt không nhằm ngoài mục đích tìm hiểu về những nét đặc trưng trong kho tàng văn hoá người Việt. Ẩm thực hay giao tiếp không chỉ là các yếu tố văn hoá có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự tồn tại của con người mà cao hơn cả là nó thể hiện triết lý sống của cộng đồng tộc người; bao gồm các quan niệm nhận thức về mối quan hệ giữa con người với con người, và con người với môi trường tự nhiên.

93. LIS4622 - Một số vấn đề về văn hoá Huế - 2 tín chỉ

Huế là một trung tâm văn hóa - du lịch nổi trội của cả nước nằm trong phân vùng văn hóa Bắc Trung bộ. Chuyên đề nhằm trang bị những kiến thức chuyên sâu về các đặc điểm tự nhiên, dân cư và lịch sử vùng đất, tiến trình phát triển của văn hóa Huế, những biểu hiện và các sắc thái của vùng văn hóa Huế. Chuyên đề đi sâu giới thiệu, phân tích, lý giải các thành tố văn hóa vật chất và phi vật chất tiêu biểu cấu thành di sản văn hóa Huế hiện nay.

94. LIS4... - Chọn 2 trong 5 học phần bắt buộc của chuyên ngành Lịch sử Việt Nam - 4 tín chỉ

95. LIS4... - Chọn 1 trong 5 học phần bắt buộc của chuyên ngành Lịch sử Thế giới - 2 tín chỉ

96. LIS4... - Chọn 1 trong 5 học phần bắt buộc của chuyên ngành Nhân học – Khảo cổ học - 2 tín chỉ

97. LIS4... - Chọn 1 trong 5 học phần bắt buộc của chuyên ngành Văn hoá Du lịch - 2 tín chỉ

98. LIS4... - Chọn 1 trong 6 học phần tự chọn của chuyên ngành Lịch sử Thế giới - 2 tín chỉ

99. LIS4... - Chọn 1 trong 6 học phần tự chọn của chuyên ngành Lịch sử Thế giới – 2 tín chỉ

100. LIS4... - Chọn 1 trong 12 học phần tự chọn của 2 chuyên ngành: Nhân học - Khảo cổ học và Văn hóa Du lịch – 2 tín chỉ

101. LIS5082 - Anh văn chuyên ngành Lịch sử - 2 tín chỉ

Giúp cho người học vốn từ tiếng Anh sử dụng trong học và nghiên cứu Lịch sử; hiểu được cách diễn đạt trong tiếng Anh các vấn đề lịch sử cơ bản để có thể tham khảo được sách và tài liệu lịch sử bằng tiếng Anh.

102. LIS3452 - Một số vấn đề về lịch sử Hàn Quốc - 2 tín chỉ

Sinh viên được trang bị kiến thức lí thuyết về một số vấn đề chủ yếu của lịch sử Hàn Quốc; tích lũy được kiến thức nền tảng về các khía cạnh cơ bản của lịch sử Hàn Quốc từ khi lập quốc.

103. LIS3272- Lịch sử tôn giáo thế giới - 2 tín chỉ

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lịch sử tôn giáo bao gồm những quan điểm mới về nguồn gốc bản chất của tôn giáo, các xu hướng tôn giáo thời cổ trung đại, thời cận hiện đại và giai đoạn hiện nay; đồng thời giúp cho sinh viên tiếp cận đến lịch sử hình thành, nội dung giáo lý, quá trình biến đổi và những ảnh hưởng của các tôn giáo thế giới, khu vực và dân tộc đến đời sống xã hội. Học phần còn giúp cho sinh viên đi sâu phân tích tình hình và diễn biến của tôn giáo trong giai đoạn hiện nay trên thế giới và ở Việt Nam.

104. LIS5022 - Các di tích lịch sử - văn hoá và danh thắng Việt Nam – 2 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm những vấn đề khái quát về hệ thống các di tích – danh thắng tiêu biểu ở Việt nam; làm rõ những khái niệm, thuật ngữ nhằm phân biệt các loại hình di tích, danh thắng; quá trình hình thành hệ thống các di tích – danh thắng cùng những tác động của điều kiện tự nhiên và lịch sử - xã hội. Những đặc trưng cơ bản của một số hệ thống di tích – danh thắng tiêu biểu ở các khu vực trên lãnh thổ Việt Nam, đánh giá các giá trị đặc biệt của di sản, nhất là những hệ thống di tích – danh thắng đã được công nhận là di sản thế giới. Học phần cũng cung cấp những thông tin cần thiết về thực trạng công tác quản lý, bảo tồn và khai thác du lịch...

105. LIS5072 - Gia phả học - 2 tín chỉ

Trang bị cho sinh viên, người học những kiến thức lí luận về gia phả trên thế giới và ở Việt Nam, giới thiệu phương cách khai thác thông tin nhiều chiều từ các loại gia phả, đặc biệt là thông tin về thân tộc và lịch sử các dòng họ nói chung và lịch sử các triều đại vua, chúa Việt Nam. Từ đó vận dụng những kiến thức được học áp dụng vào thực hành viết gia phả của dòng họ Việt Nam.

106. LIS3432 - Lưu trữ học - 2 tín chỉ

Môn học trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản về lý luận lưu trữ học, tài liệu lưu trữ, công tác lưu trữ, về những quy trình nghiệp vụ của công tác lưu trữ nói chung. Giúp sinh viên vận dụng những kiến thức được học áp dụng vào thực tiễn sau khi tốt nghiệp ra trường.

107. LIS3032 - Lịch sử báo chí Việt Nam - 2 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm những thông tin cơ bản về lịch sử hình thành, quá trình phát triển của các loại hình báo chí Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Vai trò của báo chí đối với sự phát triển của lịch sử dân tộc Việt Nam.

108. LIS3252 - Thực tập và viết bài thu hoạch năm thứ hai – 2 tín chỉ

Học phần là tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với không gian lãnh thổ cụ thể để tìm hiểu về các di tích lịch sử, văn hóa, các vấn đề lịch sử địa phương trong khu

vực. Thông qua đợt thực tập mỗi một sinh viên sẽ phải thu thập số liệu để hoàn thành báo cáo thu hoạch và làm cơ sở cho việc tiếp thu các môn học cơ sở ngành tiếp theo.

109. LIS4482 - Thực tập và viết niên luận năm thứ ba – 2 tín chỉ

Mục tiêu của học phần là tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với không gian lãnh thổ cụ thể để tìm hiểu các vấn đề về lịch sử địa phương trong khu vực; các di tích lịch sử, văn hóa; các di tích khảo cổ học; các cộng đồng dân tộc ở miền Trung-Tây Nguyên. Thông qua đợt thực tập mỗi một sinh viên sẽ phải thu thập số liệu để hoàn thành báo cáo thực tập thực tế và làm cơ sở cho việc tiếp thu các môn học chuyên ngành tiếp theo.

110. LIS4014 - Thực tập tốt nghiệp – 4 tín chỉ

Bộ môn chuyên môn sẽ phân công giảng viên hướng dẫn sinh viên viết báo cáo tốt nghiệp theo các hướng đề tài đăng ký và nguồn tài liệu, số liệu của đợt thực tập tốt nghiệp. Sau khi được phân công giảng viên hướng dẫn, sinh viên sẽ làm việc trực tiếp với giảng viên hướng dẫn để triển khai viết báo cáo tốt nghiệp.

111. LIS4019 - Khóa luận tốt nghiệp - 10 tín chỉ

Bộ môn chuyên môn sẽ phân công giáo viên hướng dẫn sinh viên viết khóa luận tốt nghiệp theo các hướng đề tài đăng ký và nguồn tài liệu, số liệu của đợt thực tập tốt nghiệp. Sau khi được phân công giáo viên hướng dẫn, sinh viên sẽ làm việc trực tiếp với giáo viên hướng dẫn để triển khai viết khóa luận tốt nghiệp.